

# tìm hiểu ngũ chi đại đạo



Đại Đạo là một, nhưng chia ba đường (Tam Giáo) và năm nhánh (Ngũ Chi) để giúp con người tùy duyên phận căn cơ chọn néo tu hành phù hợp. Mỗi khi xuống thế, tùy phong hóa nhân loại trong từng thời kỳ lịch sử, các Đấng lập đạo tạm mượn hình thức Tam Giáo và Ngũ Chi khác nhau, nhưng công dụng cứu đời đều như nhau, bản chất vẫn đồng nhất với cội nguồn Đại Đạo.

Ngày nay, đưa nhân loại trở về nguồn cội, Cao Đài nêu tôn chỉ: Tam Giáo quy nguyên, Ngũ Chi phục nhứt. Để hiểu tôn chỉ này, cần nên hiểu rõ Ngũ Chi Đại Đạo.

SÁCH ẤN TỔNG. KHÔNG BÁN.

THANH CĂN

TÌM HIỂU NGŨ CHI ĐẠI ĐẠO

NXB TÔN GIÁO

# thanh căn tìm hiểu ngũ chi đại đạo



 NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO



Đức Giêsu và con chiên lạc. (Luca 15:4)



Tượng đồng Đức Khương Thái Công 姜太公 tại Lâm Truy 臨淄, Truy Bác 淄博, tỉnh Sơn Đông 山東 (Trung Quốc). Ảnh tài liệu.



▲ Tám diềm trong bửu điện thánh thất Cai Bè. (Ảnh tài liệu)  
 Hàng ngang là Tam Giáo Tổ Sư và Tam Trấn Oai Nghiêm.  
 Hàng dọc ở giữa là Ngũ Chi Đại Đạo (ẩn phần Nhơn Đạo).

Trang bên phải ►

Bên dưới Thiên Nhân là hàng Tam Giáo Tổ Sư (từ trái sang: Đức Lão Tử, Đức Thích Ca, Đức Khổng Tử), kế tiếp là hàng Tam Trấn Oai Nghiêm (từ trái sang: Đức Quan Âm, Đức Lý Thái Bạch, Đức Quan Thánh). Hàng dọc ở giữa từ trên xuống là Ngũ Chi Đại Đạo (Phật Đạo: Đức Thích Ca; Tiên Đạo: Đức Lý Thái Bạch; Thánh Đạo: Đức Giêsu; Thần Đạo: Đức Khương Thái Công). Tám diềm (ảnh trên) không thể hiện phần Nhơn Đạo; trong ảnh này Nhơn Đạo tượng trưng bằng ngai Giáo Tông đặt ngay bên dưới Đức Thái Công.

TÌM HIỂU  
NGŨ CHI ĐẠI ĐẠO

MỤC LỤC

<i>Phương danh quý vị Mạnh Thường Quân</i>	5
<i>Giao cảm</i>	6
<i>Phụ bản</i>	8A, 8B, 8C, 8D
1. THÁNH GIÁO ĐỨC BỐN SƯ THÍCH CA	13
2. ĐƯỜNG LỐI TỪNG KHỔ CỦA NHƠN ĐẠO	15
3. ĐƯỜNG LỐI THẮNG KHỔ CỦA THẦN ĐẠO	39
4. ĐƯỜNG LỐI THỌ KHỔ CỦA THÁNH ĐẠO	55
5. ĐƯỜNG LỐI THOÁT KHỔ CỦA TIÊN ĐẠO	73
6. ĐƯỜNG LỐI GIẢI KHỔ CỦA PHẬT ĐẠO	89

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ  
Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo

THANH CĂN

Truyền Trạng Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên



# TÌM HIỂU NGŨ CHI ĐẠI ĐẠO

IN LẦN THỨ NHẤT

Nhà xuất bản **TÔN GIÁO**  
Hà Nội 2014

Chung tay ấn tổng lần thứ nhất năm ngàn quyển do:

- \* Quý môn sanh Chiếu Minh (Long Vân Đàn, Mỹ Tho) công quả 20.000.000 đồng.
- \* Quý đạo hữu, đạo tâm, môn sanh Cao Đài gần xa công quả 13.500.000 đồng.

Đồng kính nguyện hồi hướng cho quốc thái dân an, đạo pháp trường lưu, chánh giáo hoằng dương, vạn linh thức tỉnh hồi đầu, đồng đăng bi nguyện.

## ĐÔI LỜI THA THIẾT

Quý vị vui lòng **KHÔNG photocopy, KHÔNG mua bán** bất kỳ kinh sách nào do *Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo* thực hiện. Trân trọng kính mời Quý vị liên hệ với **thánh thất Bàu Sen**, hoặc các điểm phát hành của chúng tôi tại các tỉnh, thành, quận, huyện để thỉnh các ấn phẩm chánh thức (kính biểu).

Kinh sách được ấn tổng để kính biểu rộng rãi là nhờ có biết bao tấm lòng vàng của hàng hàng lớp lớp đạo tâm gần xa gửi gắm. Để không phụ lòng các bậc Mạnh Thường Quân ấy, xin Quý vị trân trọng giữ gìn kinh sách để truyền trao cho đúng người thật tâm tìm tu, học đạo. Chúng tôi chân thành biết ơn sự thấu hiểu, đồng cảm, và hợp tác chặt chẽ của Quý vị.

**Ban Ấn Tổng**

## PHƯƠNG DANH QUÝ VỊ MẠNH THƯỜNG QUÂN

01	Quý môn sanh ẨN DANH (Chiếu Minh, Long Vân Đàn, Mỹ Tho). Gởi đợt 80, 86. (10.000.000 x 2 đợt)	20.000.000
02	BAN PHƯỚC THIÊN (TT Trung Minh, HT Truyền Giáo Cao Đài): Gởi đợt 87.	2.000.000
03	Quý đạo hữu BÙI THIÊN TUÂN, BÙI THU NGÂN, BÙI TRÍ NHÂN, PHAN GIA QUANG TRUNG, PHAN VŨ HẬU TRUNG, VÕ THỊ HẠNH (TT Bàu Sen), VÕ THỊ THU CÚC: Nguyễn Văn Cừ, Q1. Hối hướng cửu huyền thất tổ. Gởi đợt 79, 81, 82, 84, 85, 86.	1.200.000
04	ĐH HỒ CHÁNH HỮU và gia đình (TT Trung Minh, HT Truyền Giáo Cao Đài): Gởi đợt 68, 84, 87.	1.200.000
05	ĐT HUỖNH THỊ LỚP (TT Thuận Kiều, HT Cao Đài Ban Chính Đạo): Ấp Bắc Lân, Bà Điểm, Hóc Môn. Hối hướng ĐT Nguyễn Thị Trâm, 95 tuổi (Bến Tre). Gởi đợt 49, 50, 79, 85.	1.700.000
06	MINH ĐỨC NHO GIÁO (KHỔNG THÁNH MIẾU, Trà Vinh): Gởi đợt 82, 83, 84.	1.700.000
07	ĐH NGUYỄN ANH TUẤN (TT Từ Vân, HT Truyền Giáo Cao Đài): Đào Duy Anh, Phú Nhuận. Hối hướng cửu huyền thất tổ và giác linh con (Nguyễn Anh Vô Danh). Gởi đợt 51, 82, 85, 86.	1.700.000
08	Thượng Giáo Hữu TRẦN VĂN CẢN (TT Trung Nghĩa, HT Truyền Giáo Cao Đài): Đường 35, thôn Quảng Thành 1, Nghĩa Thành, Châu Đức, Bà Rịa - Vũng Tàu. Hối hướng chơn linh song thân (ĐH Trần Kim Châu và ĐT Phạm Thị Hoa). Gởi đợt 83, 86.	1.500.000
09	ĐH TRẦN VĂN NGỌ (TT Từ Vân, HT Truyền Giáo Cao Đài). Gởi đợt 23, 55, 62, 74.	1.300.000
10	VĨNH NGUYỄN TỰ, Căn Giuộc, Long An. Gởi đợt 28, 78.	1.200.000

Tổng cộng: **33.500.000 đồng**

## GIAO CẢM

Thuở mới mở đạo Cao Đài, Đức Thượng Đế dạy:

*“Vốn từ trước, Thầy lập ra Ngũ Chi Đại Đạo là Nhơn Đạo, Thần Đạo, Thánh Đạo, Tiên Đạo, Phật Đạo.*

*Tùy theo phong hóa của nhơn loại mà gầy chánh giáo, là vì khi trước còn vô đắc khán, khôn vô đắc duyệt,<sup>(1)</sup> thì nhơn loại duy có hành đạo nội tư phương<sup>(2)</sup> mình mà thôi.*

*Còn nay thì nhơn loại đã hiệp đồng,<sup>(3)</sup> còn khôn dĩ tận thức,<sup>(4)</sup> thì lại bị phân nhiều đạo ấy<sup>(5)</sup> mà nhơn loại nghịch lẫn nhau, nên Thầy mới nhứt định quy nguyên phục nhứt.”<sup>(6)</sup>*

(1) **Cần vô đắc khán, khôn vô đắc duyệt** 乾無得看, 坤無得閱: Con người chưa khám phá, tìm hiểu (khán, duyệt) được vũ trụ (cần khôn).

(2) **Tư phương** 私方: Địa phương riêng biệt.

(3) **Hiệp (hợp) đồng** 合同: Hội ngộ, gặp nhau, không tách biệt.

(4) **Cần khôn dĩ tận thức** 乾坤已盡識: Con người đã hiểu biết rõ vũ trụ (cần khôn) rồi.

(5) **Bị phân nhiều đạo ấy**: Bị tình trạng có nhiều tôn giáo như thế.

(6) *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*, quyển I. Đản ngày 24-4-1926.

Bốn chữ *quy nguyên phục nhứt* trong thánh giáo của Đức Chí Tôn nhắc chúng ta nhớ tới tôn chỉ của Cao Đài ngay từ buổi ban sơ mở Đạo là *Tam Giáo quy nguyên, Ngũ Chi phục nhứt*.<sup>(7)</sup> Và Ngũ Chi ở đây tức là Ngũ Chi Đại Đạo (gồm Nhơn Đạo, Thần Đạo, Thánh Đạo, Tiên Đạo, Phật Đạo).

Đại Đạo vốn chỉ một, nhưng chia ra năm nhánh (Ngũ Chi) để giúp con người tùy theo duyên phận, căn cơ tiến hóa của mình mà chọn cách tu hành sao cho phù hợp, ngõ hầu đạt kết quả trong kiếp sống ở trần gian.

Năm nhánh này và ba ngành (Tam Giáo) có công dụng cứu đời như nhau, nhưng tùy theo phong hóa các nơi trong từng thời kỳ lịch sử khác nhau của nhân loại mà các Đấng mỗi khi xuống thế mở đạo đã tạm mượn hình thức khác nhau, tuy bản chất vẫn đồng nhất với Đại Đạo. Đức Đại Tiên Ngọc Lịch Nguyệt dạy:

*Mở Ngũ Chi tìm phương độ chúng  
Lập Ba Ngành công dụng như nhau...*<sup>(8)</sup>

Trong bài thuyết đạo nhân lễ khánh thành trùng tu chùa Minh Thiện (Thanh An Tự) tại Bình Dương vào đầu tháng 11-1966, tiền bối Minh Thiện (1897-1972) giảng rằng Ngũ Chi Đại Đạo ví như “*cái thang năm nấc*” hay “*trường học*

<sup>(7)</sup> “... tôn chỉ sơ khai Đại Đạo, đó là Tam Giáo quy nguyên, Ngũ Chi phục nhứt.” Đức Quan Âm Bồ Tát, thánh thất Bình Hòa, 03-01 Bính Ngọ (Chủ Nhật 23-01-1966).

<sup>(8)</sup> Vĩnh Nguyên Tự, 11-6 Tân Sửu (Chủ Nhật 23-7-1961).

*năm lớp*”. Tiền bối nói:

“Đạo là một lý không hai, dầu Đông hay Tây, tuy chia ra có nhiều mối manh, chớ cũng cùng chung một chơn lý duy nhứt.

Mỗi phần tùy theo trình độ nhơn loại mà giáo hóa, hướng dẫn, như một cái thang năm nấc, một trường học năm lớp.”<sup>(9)</sup>

Theo lời tiền bối Phạm Hộ Pháp (1890-1959) giảng giải trong bài thuyết đạo tại Đền Thánh Tây Ninh ngày 07-10 Mậu Dần (Thứ Hai 28-11-1938), thì Ngũ Chi Đại Đạo còn có thể xem là một “*chương trình*” tu học của đời người gồm năm trình độ tiến hóa tâm linh:

“*Cái khó khăn của phận làm người, ai không ghê sợ; ngại ghê sợ mà vong phé, lại chẳng trọn đạo làm người. Hại nổi, cái khó đời lại còn gây thêm lăm điều tâm khổ! Đời càng khó, phận càng gay; đời càng gay, càng sanh nổi khổ. Nếu chúng ta không khảo duyệt<sup>(10)</sup> tận tâm cái vấn đề cơ sanh hóa chúng ta mà quyết định lấy một chương trình, hầu nương theo mà điều độ cái hành vi thân thể, thì tránh sao cho khỏi hại bởi lạc lăm, vì vụng trí.*

*Cái chương trình ấy là những cơ chỉ<sup>(11)</sup> sanh ra bởi các*

<sup>(9)</sup> Đại Cơ Huần, Ngài Nguyễn Minh Thiện: *Cuộc Đời Và Đạo Nghiệp*. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo 2010, tr. 157. Quyển 32-1 trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo.

<sup>(10)</sup> **Khảo duyệt** (duyệt) 考閱: Nghiên cứu, xem xét (*examine*).

<sup>(11)</sup> **Cơ chỉ** 基址: Nền móng (*foundation*).

tư tưởng của [tất] cả tôn giáo đã lập thành nên Đạo. Chữ Đạo 道 là đường đặt ra bởi đó, dựng dều dặt nhưn sanh khỏi bước đời gay trở; cốt yếu là lập mục đích, định chuẩn thẳng<sup>(12)</sup> cho kẻ trước hiệp người sau, kẻ kim hòa người cổ, tóm cả trí lự<sup>(13)</sup> của nhưn loại, dựng làm ngọn huệ quang<sup>(14)</sup> soi rọi khắp nhưn gian, mượn cả sự tội tình sâu thẳm của thể, mà tạo bát nhã thuyền dựng vớt người nơi khổ hải.<sup>(15)</sup>

Phật vì thương đời mà tìm cơ giải khổ.

Tiên vì thương đời mà bày cơ thoát khổ.

Thánh vì thương đời mà dạy cơ thọ khổ.

Thần vì thương đời mà lập cơ thắng khổ.

Hiền vì thương đời mà đặt cơ từng khổ.<sup>(16)</sup>

Chữ khổ là đề mục của khoa học trường đời;<sup>(17)</sup> phẩm vị Hiền, Thần, Thánh, Tiên, Phật là ngôi vị của trang đặc cử.<sup>(18)</sup>

---

(12) **Chuẩn thẳng** 準繩: Nguyên tắc, tiêu chuẩn (*rule, criterion*).

(13) **Trí lự** 智慮: Tâm trí lo lắng, ưu tư.

(14) **Ngọn huệ quang**: Ngọn đèn huệ, ánh sáng minh triết.

(15) **Khổ hải** 苦海: Biển khổ, tức là cuộc đời, trần gian.

(16) Năm chữ cơ 機 trên đây có nghĩa là điểm then chốt, chỗ trọng yếu (*crucial point*) để thực hiện cho được công việc gì.

(17) **Đề mục của khoa học trường đời**: Đề thi cho con người thế gian để bước lên con đường tiến hóa.

(18) **Trang đặc cử**: Người thi đậu, được tuyển chọn; tức là người đoạt được ngôi vị cõi trời, thoát kiếp làm người vốn luôn chịu

Tóm lại chương trình tu học năm nấc (năm lớp) từ người lên tới Thần, Thánh, Tiên, Phật lần lượt là từng khổ, thắng khổ, thọ khổ, thoát khổ, và giải khổ.<sup>(19)</sup>

① *Từng khổ* của bậc Hiền Nhưn là nương theo những nỗi khổ của nhưn sanh, đồng cam cộng khổ với họ để an ủi và giúp đỡ họ, dìu dắt họ đi vào đường đạo đức.

② *Thắng khổ* của Thần Nhưn là khắc phục những nỗi khổ của nhưn sanh để giúp họ vượt qua đau khổ, thực hành Nhưn Đạo (đạo làm người).

③ *Thọ khổ* của Thánh Nhưn là nhận lãnh những nỗi khổ của nhưn sanh để giúp họ hết khổ.

④ *Thoát khổ* của Tiên Gia là tìm phương pháp để thoát khỏi sự đau khổ rồi dẫn dắt nhưn sanh thoát khổ như mình.

⑤ *Giải khổ* của Phật Gia là giúp nhưn sanh phương pháp cởi bỏ hết các mối đau khổ.

Hiểu khái quát về đường lối tu hành theo Ngũ Chi Đại Đạo thì tạm nói như trên. Tuy nhiên, đây là một trong những đề mục rất cơ bản của giáo lý Cao Đài, giúp người đạo chúng ta hiểu thêm về *Ngũ Chi phục nhứt* trong tôn chỉ Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Đức Đại Tiên Lê Văn Duyệt khi ban trao *Lịch Trình Hành Đạo* đã quy định người tu sĩ Đại Đạo cần phải biết:

---

khổ trong vòng luân hồi sanh tử.

(19) Từng khổ, thắng khổ, thọ khổ, thoát khổ, và giải khổ: 從苦, 勝苦, 受苦, 脫苦, 解苦.



“Các tương quan căn bản, chỉ căn bản thôi, về Ngũ Chi trong Đại Đạo.”<sup>(20)</sup>

Để giúp tín hữu Cao Đài hiểu biết Ngũ Chi Đại Đạo, hiền huynh Thanh Căn đã triển khai thành năm bài chi tiết, kết tập thành quyển *Tìm Hiểu Ngũ Chi Đại Đạo*.

Ban sơ đây là năm bài nói chuyện của hiền huynh Thanh Căn (Truyền Trạng Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên), trình bày tại các thánh sở như sau:

① Bài *Nhơn Đạo*, trình bày tại thánh tịnh Ngọc Chiếu Đàn (Lái Thiêu, Bình Dương) ngày 01-6 Mậu Tý (Thứ Năm 03-7-2008).

② Bài *Thần Đạo*, trình bày tại thánh tịnh Ngọc Chiếu Đàn ngày 18-4 Đinh Hợi (Chủ Nhật 03-6-2007).

③ Bài *Thánh Đạo*, trình bày tại thánh thất Bàu Sen (quận Năm, TpHCM) ngày 01-9 Mậu Tý (Thứ Hai 29-9-2008).

④ Bài *Tiên Đạo*, trình bày tại thánh tịnh Như Ý Linh Thần Đài (Lái Thiêu, Bình Dương) ngày 07-7 Canh Tuất (Thứ Hai 31-7-2006).

⑤ Bài *Phật Đạo*, trình bày tại thánh tịnh Ngọc Chiếu Đàn ngày 15-4 Đinh Hợi (Thứ Năm 31-5-2007).

Với ý hướng cung cấp cho người đạo Cao Đài những tri

---

<sup>(20)</sup> Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 15-4 Bính Ngọ (Thứ Sáu 03-6-1966).

thức căn bản về giáo lý Kỳ Ba, chúng tôi hân hạnh kính gửi đến quý đạo hữu tập sách thứ tư của hiền huynh Thanh Căn, được phát hành rộng rãi trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo.

Chúng tôi vô vàn cảm kích và biết ơn tấm lòng bao la của tất cả quý môn sanh Cao Đài và quý vị thiện tâm trong tôn giáo bạn, trải qua sáu năm dài đã nhiệt thành ủng hộ mạnh mẽ chương trình hồng pháp này. Chính nhờ vậy mới có được chín mươi đầu sách nối tiếp ra đời, rồi lại tùy duyên tái bản, cứ thế mà hơn tám mươi bảy triệu trang kinh sách mỹ miều lần lượt lan truyền sâu rộng trong quảng đại nhơn sanh, quốc nội cũng như hải ngoại.

Chúng con kính thành cầu nguyện Đức Chí Tôn từ bi chứng giám, ban ơn lành đến các tác giả, soạn giả, dịch giả, những vị Mạnh Thường Quân và gia đình tất cả các vị đã kiên trì đóng góp trí tuệ, tâm lực, tài lực... vào Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo.

Chúng con cũng kính thành cầu nguyện cửu huyền thất tổ của tất cả các vị ấy đều thọ hưởng hồng ân cứu rỗi của Đức Đại Từ Phụ để sớm được siêu thăng về cõi thiêng liêng hằng sống.

*Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.*

*Đầu Hè 2014*

HUỆ KHẢI

# NGŨ CHI ĐẠI ĐẠO

Đức **BỒN SƯ THÍCH CA**

*Huần Cung Đàn, Tý thời, 08-4 Tân Sửu (Chủ Nhật 21-5-1961)*

Trong Tam Giáo ba ngôi như một  
Hình thức riêng chỉ cốt bề ngoài  
Suy ra chơn lý không hai  
Độ người lánh dữ, lành rày <sup>(1)</sup> nên lo.  
Tôn giáo tự con đòi rước khách  
Ai sang qua chẳng trạch <sup>(2)</sup> giàu nghèo  
Miễn là chí quyết noi theo  
Đặng xa bề khổ lên đèo thung dung.  
Muôn Tây thiên <sup>(3)</sup> trùng phùng <sup>(4)</sup> ngôi vị  
Thì trần gian tập ý vị tha  
Từ bi theo hạnh Di Đà  
Công bình, bác ái hải hà bao dung.

---

Ban Ấn Tổng chú thích:

<sup>(1)</sup> **Rày:** Từ nay về sau (*from now on*).

<sup>(2)</sup> **Trạch** 擇: Chọn lựa (*to select, to choose*).

<sup>(3)</sup> **Tây thiên** 西天: Cõi Phật (*the realm of Buddhas*).

<sup>(4)</sup> **Trùng phùng** 重逢: Tái ngộ, gặp lại (*to be reunited*).

**NHƠN ĐẠO** dạy Tam Tàng Tứ Đức  
Ngũ Thường lo đúng mức thuần phong  
Gia đình, xã hội cũng đồng  
Noi gương mỹ tục giống dòng Nghiêu vương.

**THẦN ĐẠO** lập con đường phải lối  
Phận công dân sớm tối lo tròn  
Quan trường, tể tướng, tôi con  
Vẹn tròn *hiếu nghĩa* lòng còn *thanh liêm*.

**THÁNH ĐẠO** chuộng một niềm ngay thẳng  
Chí *công bình* trong trắng tâm thanh  
Không thiên không vị em anh  
Lời ngay lẽ phải, phân rành quang minh.

**TIÊN ĐẠO** chỉ xử tình, xử thế  
*Bác ái* trau tập thể hòa thương  
Yêu cùng nhơn loại bốn phương  
Thanh nhàn thỏa chí dặm trường ngao du.

**PHẬT ĐẠO** dụng đường tu thanh tịnh  
*Từ bi* hành nhường nhịn lẫn nhau  
Không chê kẻ thấp người cao  
Chẳng vì chức tước nghèo giàu phân tranh.

**ĐẠI ĐẠO** gồm năm nhánh tôn giáo  
Kể trên đây đào tạo lọc lừa  
Hợp thời độ thế tùy ưa  
Hạ, trung, thượng đủ đều vừa ý chung.

## ĐƯỜNG LỐI TÙNG KHỔ CỦA NHƠN ĐẠO

NHƠN ĐẠO dạy *Tam Tùng Tứ Đức*  
*Ngũ Thường* lo đúng mức thuần phong  
Gia đình, xã hội cũng đồng  
Noi gương mỹ tục giống dòng Nghiêu vương.<sup>(1)</sup>

\*

Tôn chỉ của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ là *Tam Giáo quy nguyên Ngũ Chi phục nhứt*. Khi tôn chỉ này được đưa vào thực hành thì nó biến thành đường lối cho hàng giáo đồ hướng theo đó mà đi tới mục đích tuyệt khổ đại đồng hay Thế Đạo đại đồng và Thiên Đạo giải thoát.

Xét về hàng dọc của Ngũ Chi (Hiền, Thần, Thánh, Tiên, Phật), thì thấy bao gồm cả Tam Giáo (Nho, Đạo, Phật).

Trên Thiên Bàn tại Bát Quái Đài, hàng dọc Ngũ Chi từ ngôi Phật đến ngôi Thần đều có các Đấng chủ đạo, như:

- Phật Đạo có Đức Thích Ca.

---

<sup>(1)</sup> Đức Bổn Sư Thích Ca, Hườn Cung Đàn, 08-4 Tân Sửu (Chủ Nhật 21-5-1961).

- Tiên Đạo có Đức Lý Thái Bạch.
  - Thánh Đạo có Đức Giêsu.
  - Thần Đạo có Đức Khương Thái Công.
- Vậy thì Nhơn Đạo (Hiền) có ai?

Phía dưới Thiên Bàn tại Tòa Thánh là ngai Giáo Tông. Đức Giáo Tông hữu hình (mang xác phàm) đứng vào ngôi Hiền, chủ đạo Nhơn Đạo. [Xem phụ bản, trang 8C.]

Trong phần Nhơn Đạo hay ngôi Hiền, đường lối Tùng Khổ được áp dụng theo nền tảng hình nhi hạ học của Nho Giáo.

Tùng Khổ 從苦 là gì?

Tùng (tòng) là theo, bước theo, như thuận tùng 順從.

Khổ là những nỗi cay đắng, bất hạnh của con người.

Trong truyện Kiều, Nguyễn Du (1765-1820) tả cảnh Thúy Kiều muốn theo Từ Hải giông ruổi biển khơi lên đường chinh chiến, chẳng ngại cảnh bốn biển không nhà của Từ Hải:

*Nàng rằng phận gái chữ tòng  
Chàng đi, thiếp cũng một lòng xin đi.*

Còn người đạo Cao Đài, sở nguyện là theo cùng, hòa nhập cùng nhơn sanh, bước vào cảnh *biển trần khổ voi trời nước* để phổ hóa quần sanh, giáo dân vi thiện.

Chúng ta xuất thân từ nhơn sanh, sống chung trong xã

hội nơn sanh, phải lao động để tìm miếng cơm manh áo, gầy dựng cửa nhà, sự nghiệp... Quá trình đó có biết bao nỗi lo toan, trăn trở, tranh cạnh... phát sinh những nỗi khổ đau, đắng cay cực nhục giữa nơn tình thế thái.

May mắn là chúng ta gặp được Đạo Thầy, được dạy cho biết năm nấc thang tiến hóa để vượt lên khỏi cảnh khổ ấy bằng cách chấp nhận và chuyển hóa cuộc đời.

Trên đường Tòng Khổ chúng ta cần có những gì để bảo vệ mình được an toàn giữa biển khổ đời nhiều nưong danh, lợi, tình, tiền?

Nơn Đạo của Nho Giáo trang bị cho chúng ta Tam Tòng Tứ Đức, Tam Cang Ngũ Thường.

Trước hết, hãy nói về Tam Cang và Ngũ Thường.

Tam Cang là ba giềng mỗi gia đình và xã hội. Ngũ Thường là năm đức căn bản. Mỗi người có bổn phận phải luôn noi theo và giữ trọn ba giềng, năm đức này.

Xã hội loài người cố gắng mưu tìm những tiến bộ về tiện nghi vật chất cho cuộc sống, đưa cuộc sống con người lên cao theo những tầng cao ốc, những căn hộ, những biệt thự, những nhà phố cao cấp hiện đại, tiện ích tối tân.

Về y học, dinh dưỡng đạt tới đỉnh cao giúp con người sống lâu sống khỏe.

Về khoa học kỹ thuật, ngoài những công trình an sinh dưới mặt đất, con người còn có những bước thăm dò và đưa người lên tận cung trăng hay sao Hỏa...

Tuy nhiên, những thứ ấy lại chẳng giúp được cho con người thật sự hạnh phúc, giảm đi những nỗi khổ đau vì thiên tai, khổ đau vì chiến họa, khổ đau vì nghèo đói, khổ đau vì bệnh tật...

Lại còn những nỗi khổ đau vì quan chẳng ra quan, dân chẳng ra dân nên nước và dân đều khổ vì xáo trộn trị an; khổ đau vì con chẳng ra con, cha mẹ chẳng ra cha mẹ, chồng chẳng ra chồng, vợ chẳng ra vợ, nên gia đình xáo đảo điên.

Để mất lòng nhân thì gieo đau thương cho người khác. Để mất tiết nghĩa thì oan trái buộc ràng. Để mất lễ nghi thì phong hóa suy đồi. Để mất trí năng thì trật tự đảo lộn. Để mất lòng tin thì gian trá lộ hành. Đó là những nguyên nhân chác khổ cho nhau.

Phần đông nơn loại đã đánh mất đi tinh thần đạo đức, từ thế kỷ này sang thế kỷ khác cứ gieo tạo ác nghiệp và chung chịu cộng nghiệp. Còn lại một phần nơn loại dù hoàn thiện đạo đức tới đâu cũng không hoá cải được xã hội nơn loại thành một xã hội hoàn toàn an lạc và hạnh phúc.

Chúng ta không sống ngoài cuộc đời, cho nên những cái đói về đạo đức, cái lạnh về tình người chúng ta đều cảm nhận được. Nói khác đi, chúng ta là người trong cuộc khổ trần. Đã là người trong cuộc khổ trần thì ý nghĩa Tòng Khổ đã có sẵn trong đó.

Tòng Khổ không có nghĩa là chúng ta thấy đời vốn đã

khổ do những nguyên nhân kể trên, rồi chúng ta cứ lẫn xả vào để cùng giống như thế, theo kiểu:

*Đời say ta cũng muốn nên say  
Cho tạm phôi pha hết tháng ngày...*<sup>(2)</sup>

Hay: *Cõi đời đục cả, một mình ta trong làm gì?*<sup>(3)</sup>

Giữa biển khổ đời, chúng ta may mắn được hưởng món ăn tinh thần đạo đức của bậc Vạn Thế Sư Biểu (Khổng Tử), được mặc chiếc áo tình thương của Đấng Đại Từ Phụ (Cao Đài Tiên Ông), thì chúng ta có bốn phận đi vào cuộc đời, hòa nhập theo cuộc đời theo cách của hoa sen (gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn) để sẻ chia tấm áo tình thương và món ăn tinh thần đạo đức cho người khác cùng mặc, cùng ăn, đem chỗ đủ bù qua chỗ thiếu.<sup>(4)</sup>

Ở đây tạm mượn chữ có thừa (*hữu dư*) và chẳng đủ (*bất túc*) để nói tới đạo đức làm người. *Hữu dư* là những giá trị đạo đức như Tam Cang, Ngũ Thường càng lúc càng bị bỏ quên trong sách vở; *bất túc* là con người lỗi lầm lại càng lầm lỗi hơn vì thiếu đạo đức.

Không ít người đời vẫn cho Tam Cang, Ngũ Thường là

---

<sup>(2)</sup> Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo, thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 15-01 Đinh Mùi (Thứ Năm 23-02-1967)

<sup>(3)</sup> Khuất Nguyên 屈原 (340-278 trước Công Nguyên) nói với lão ngư ông: “*Cả đời đục cả, một mình ta trong; mọi người say cả, một mình ta tỉnh...*”

<sup>(4)</sup> Thiên chi Đạo, tồn hữu dư nhi bổ bất túc. 天之道，損有餘而補不足. (Đạo Đức Kinh, chương 77)

những kiểu mẫu đạo đức lỗi thời, lạc hậu; nhưng xét kỹ thì các giá trị ấy vẫn cần thiết cho con người thời đại.

Tam Cang (Cương) 三綱 là ba giềng mối đạo đức liên hệ chặt chẽ với con người:

- Quân thân cương 君臣綱

- Phụ tử cương 父子綱

- Phu thê cương 夫妻綱

1. Quân thân cương nói theo thời xưa là giềng mối vua tôi, ngày nay nên hiểu là mối quan hệ giữa nhà nước (đại diện là chánh phủ, quan chức, công chức các cấp) và nhân dân (dân chúng).

Nho Giáo đặt ra giềng mối quân thân để làm sáng tỏ hai chữ trung lương 忠良.

Trung lương là trung thành và lương thiện, một lòng vì sự an nguy, thịnh vượng của đất nước và thi hành công vụ với cái tâm vô tư chánh trực, cư xử tốt lành với nhân dân. Cho nên làm bề tôi (công chức, quan chức) *trung* cũng chưa đủ mà còn phải *lương* để an dân nữa. Ai thật sự trung lương với Tổ Quốc và nhân dân thì không bao giờ chịu mang tiếng là:

*Lúc thái bình chức trọng quyền cao*

*Con bát loạn co đầu rút cổ.*

*Kinh Sám Hối* dạy cả quan lẫn dân:

Người trung trực lo âu nợ nước  
Hưởng lộc vua, tìm chước an bang <sup>(5)</sup>  
Chớ làm con giặc <sup>(6)</sup> tôi loạn <sup>(7)</sup>  
Thuế sưu đóng đủ, đừng toan kế tà. <sup>(8)</sup>

2. Phụ tử cang thường hiểu là giếng mỗi cha con, nên hiểu rộng là mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái.

Nho Giáo đặt ra giếng mỗi phụ tử để ổn định trật tự tôn ti trong gia đình, cha mẹ phải ra cha mẹ, con cái phải ra con cái.

Một điều đau buồn trong xã hội chúng ta hiện nay (như báo chí thường phản ánh) là do yếu kém về phương diện trau dồi đạo đức mà không ít gia đình có lối sống vụ vật chất, cha mẹ không tròn bổn phận với con cái, con cái thì bất hiếu với cha mẹ.

*Kinh Sám Hối* dạy:

Làm con phải trau dồi hiếu đạo  
Trước là lo trả thảo <sup>(9)</sup> mẹ cha

<sup>(5)</sup> **An bang:** Trị nước cho yên bình.

<sup>(6)</sup> **Con giặc:** Dân làm loạn, chống lại nhà nước.

<sup>(7)</sup> **Tôi loạn:** Quan chức làm phản, làm loạn.

<sup>(8)</sup> *Kinh Sám Hối*, câu 73-76, do Đức Quan Thánh Đế Quân ban cho ngày 22-5-1925 (01-4 nhuận Ất Sửu). Xem thêm: Thanh Căn và Huệ Khải, *Tìm Hiểu Kinh Sám Hối*. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo, 2009, 2010, 2011. Quyển 15-3 trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo.

<sup>(9)</sup> **Trả thảo:** Trả hiếu, báo hiếu.

Lòng thành thương tưởng ông bà  
Nước nguồn cây cột mới là tu mi. <sup>(10)(11)</sup>

3. Phụ thê cang là giếng mỗi vợ chồng.

Nho Giáo đặt ra giếng mỗi phụ thê để xây dựng một gia đình hòa thuận, trong ấm ngoài êm. Thế nào là trong ấm ngoài êm?

Theo nếp cũ, vai trò chính của người vợ là nội trợ, quán xuyến việc trong nhà từ hũ gạo, nồi cơm, bếp núc tới việc chi tiêu, bảo quản tài sản gia đình và nuôi dạy con cái. Làm tốt được vai trò nội trợ trong gia đình là nhờ thấm nhuần đạo lý Tam Tòng, Tứ Đức. Giai đoạn này, bốn chữ Tòng Phu, Tòng Tử (theo chồng, theo con) là thân cận nhất, còn Tòng Phụ (theo cha) vẫn nằm ở giếng mỗi cha con; và bốn đức Công, Dung, Ngôn, Hạnh thì lúc nào cũng phải có. Vì có đủ cái đạo lý ấy nên gia đình mới êm ấm, tốt đẹp đúng với chữ An 安 (yên ổn) mà người xưa cấu tạo: nhà nào (*miên* 宀: mái nhà) có người phụ nữ (*nữ* 女: con gái) đảm đang chăm lo thì nhà đó được yên ổn hạnh phúc. Đó là ý nghĩa của hai chữ *trong ấm*.

Cũng theo nếp cũ, vai trò chính của người chồng là rường cột gia đình, lo việc làm ra của cải vật chất để bồi

<sup>(10)</sup> **Tu mi:** Đàn ông, kẻ mày râu (*tu*: râu; *mi*: lông mày). Phụ nữ không có râu lại thường cạo hoặc nhổ sạch lông mày để vẽ cho đẹp; do đó *tu mi* chỉ đàn ông.

<sup>(11)</sup> *Kinh Sám Hối*, câu 49-52, do Đức Thái Thượng Lão Quân ban cho ngày 30-3 Ất Sửu (22-4-1925).

dưỡng gia đình, phải va chạm ngoài xã hội qua các mặt làm ăn, công danh, lợi lộc nên buộc phải giữ đạo lý Tam Cang, Ngũ Thường; người đàn ông giữ được Tam Cang, Ngũ Thường sẽ chứng tỏ được là người có gia giáo, có chữ nghĩa, có văn hóa. Vì có đạo lý ấy nên bên ngoài gia đình là quan hệ xã hội mới được hanh thông, hòa hảo đúng với chữ *Tự* (字: chữ nghĩa) của người xưa cấu tạo: nhà nào (*miên* 廛: mái nhà) có đàn ông (*tử* 子: con trai) thì nhà đó có chữ nghĩa thánh hiền.<sup>(12)</sup> Đó là ý nghĩa của hai chữ ngoài êm.

*Kinh Sám Hối* dạy:

*Trai trung hiếu sửa trau Ba Mối*<sup>(13)</sup>  
*Đừng buông lung làm lỗi Năm Hằng*<sup>(14)</sup>  
*Hung hoang tội báo nghiệt căn*  
*Kẻ chê người thị,*<sup>(15)</sup> *không bằng cỏ cây.*<sup>(16)</sup>

Thời xưa ảnh hưởng Hán Nho rất lớn nên người ta hay lạm dụng câu *phu xướng phụ tùy, chồng chúa vợ tôi* để củng cố thêm quyền uy gia trưởng của người chồng, chớ thật ra chính thống đạo Nho không có khái niệm nào về

---

<sup>(12)</sup> Thời xưa học chữ Nho chủ yếu dùng các sách Tứ Thư, Ngũ Kinh nên học chữ Nho là học đạo lý Nho Gia.

<sup>(13)</sup> **Ba Mối:** Tam Cang (Cương).

<sup>(14)</sup> **Năm Hằng:** Ngũ Thường.

<sup>(15)</sup> **Người thị:** (Bị) người khác coi rẻ, khinh thường.

<sup>(16)</sup> *Kinh Sám Hối*, câu 197-200, do Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát ban cho ngày 14-5 Ất Sửu (04-7-1925).

chồng chúa vợ tôi cả. *Minh Tâm Bảo Giám* chép:

*“Vợ chồng thì lấy nghĩa làm thân, lấy ơn làm điều hòa hợp, nếu dùng sự ngược đãi đánh đập nhau thì còn đâu là nghĩa tao khang? Hoặc mắng nhiếc, to tiếng rầy rà nhau thì còn đâu là ân tình tâm mãn? Một khi ân nghĩa đã dứt thì sự chia ly nếu không xảy ra là ít có vậy.”*<sup>(17)</sup>

*Kinh Tu Chơn Thiệp Quyết* dạy:

*Đạo quân tử, vợ chồng gây mối*  
*Mối Cang Thường dòng dõi trở nên*  
*Một lòng một dạ vững bền*  
*Sớm khuya dạy bảo nhủ khuyên ngọt ngào.*

Ngũ Thường 五常 là năm tiêu chuẩn đạo đức mà con người lúc nào cũng phải có: Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín. Chúng ta không quên lưu ý chỗ này: Câu *Kinh Sám Hối* dẫn trên dạy *Trai trung hiếu sửa trau Ba Mối*, / *Đừng buông lung làm lỗi Năm Hằng* là có ý giới hạn cái đạo lý này cho nam giới, vì hoạt động giao dịch của nam giới có tầm rộng hơn từ gia đình tới xã hội; và câu *Gái tu Tử Đức, Tam Tòng* trong *Kinh Tu Chơn Thiệp Quyết* là có ý giới hạn cái đạo lý này cho nữ giới, vì theo xã hội cũ thì những hoạt động giao dịch của phụ nữ đối với ngoài xã hội rất ít.

Nhưng bây giờ khác rồi, trong xã hội ngày nay vai trò của người phụ nữ được cân bằng với vai trò nam giới, cho

---

<sup>(17)</sup> *Minh Tâm Bửu Giám*. Bản dịch Dương Mạnh Huy, Nxb Cà Mau, 1996, tr. 299.

thấy những quy củ đạo lý được xem là đạo lý chung của hai giới đều bình đẳng về nhân cách, về đạo làm người.

Về Tứ Đức (Công, Dung, Ngôn, Hạnh) chẳng hạn, khi nói về *Công* thì đâu chỉ riêng người phụ nữ mới cần? Khi nói về *Dung*, chẳng lẽ người phụ nữ mới phải lo săn sóc về ngoài còn phái nam thì cứ để lôi thôi lếch thếch? Khi nói về *Ngôn*, chẳng lẽ người phụ nữ mới phải lo ăn nói dịu dàng còn phái nam cứ tha hồ cộc cằn ăn nói? Khi nói về *Hạnh*, chẳng lẽ phái nữ mới phải lo giữ phẩm hạnh đạo đức còn phái nam thì không cần?

Đến như Tam Tòng cũng vậy, nếu *tại gia tòng phụ* chỉ dành cho con gái thì con trai cứ mặc tình ngỗ ngược không nghe lời hay lẽ phải của cha mẹ sao? Nếu người phụ nữ *xuất giá tòng phu*, trọn đời chung thủy với chồng, thì người đàn ông sau khi cưới vợ, nếu không *tòng phu* tức theo vợ, gần gũi vợ, chia ngọt sẻ bùi cùng vợ thì theo ai? đồng cam cộng khổ với ai? Nếu chẳng may người vợ vắng số, để lại con thơ cho chồng, chẳng lẽ người chồng viện cớ là đàn ông không buộc phải *tòng tử* rồi bỏ mặc con trẻ cho nội ngoại nuôi mà *tòng* người phụ nữ khác hay sao?

Phân tích như thế không có nghĩa là chúng ta nhận xét đạo lý của Thánh Hiền có điều mâu thuẫn, mà để chúng ta hiểu rằng dù phân chia điều khoản về vai trò luân lý đạo đức có khác nhau bằng các danh từ khác nhau, chớ thật sự mỗi người trong hai giới khi hoàn thiện được vai trò của mình thì đều gặp nhau ở điểm chung là Đạo Làm Người.

Chỉ tiếc là cuộc sống đời thường trong xã hội còn lắm

điều khổ lụy vì Đạo Làm Người còn bị nhiều người hờ hững. Thế nên, một phần trong phương châm hành đạo của Cao Đài là phát huy truyền thống Nhơn Đạo, làm sáng lên tiêu ngữ *Nho Tông chuyển thế* trong Tam Kỳ Phổ Độ, tức noi theo tôn chỉ đạo Nho mà chuyển hóa cuộc đời từ chỗ khổ não vì băng hoại về tinh thần sang chỗ yên vui vì văn minh đạo đức. Đó là ý nghĩa chữ *tùng* trong Tùng Khổ. Chúng ta sẽ thấy hiệu quả của sự chuyển hóa này qua yếu tố Năm Hằng khi được thực hiện:

1. Do thiếu lòng NHÂN, nên người ta không ngần ngại tranh cạnh nhau, tác hại nhau bằng nhiều phương cách, gây bao khổ lụy cho người khác chỉ với mục đích mưu lợi cho mình trên các mặt danh, lợi, tình, tiền; tạo ra những đợt sóng ngầm làm xói mòn tình yêu thương chân thật với nhau, để phải hiện ra bên ngoài những tình cảm giả tạo lọc lừa, khiến cho bộ mặt gia đình và xã hội như sớm tươi chiều héo rồi lại sớm héo chiều tươi. Con người cứ dùng dằng, cựa quậy trong mớ bòng bong nhão nhề giữa nổi khổ thì nhiều, niềm vui thì ít.

Người tu theo đường lối của Nhơn Đạo là bắt đầu từ nỗi khổ của sự bất nhân mà quay lại bến bờ nhân ái, nơi có tình yêu thương và an lạc. Chúng ta đã nương theo giới răn không sát sanh hại vật thì chuyện sát phạt, hãm hại nhau làm sao có được? Thế nhưng chúng ta cũng nên luôn cảnh giác với chính mình. Bởi mang thân làm người, đi trên muôn nẻo ngược xuôi của đường trần đầy bụi bặm thì làm sao tránh khỏi những hạt bụi li ti kia bay bám vào chân to



kẻ tặc? Nào phải chỉ không sát hại sanh vật và không nên giết chết, hoặc đánh đập làm cho đau đớn rên xiết là xong đâu; lắm khi có những ý nghĩ, lời nói của ta làm cho người khác đau đớn, rên siết, thậm chí muốn chết đi mà ta không thấy. Sở dĩ ta không thấy vì ta không cảm nhận được ta trong người và người trong ta bởi lòng tự ái, tự tôn của mình. Thí dụ:

Một vị có hăng tâm hăng sản nọ bỏ ra số tiền lớn để xây chùa với mong muốn có nơi thờ tự khang trang cho bốn đạo lễ bái và phổ độ nhơn sanh, chớ trong lòng thật tình không có ý cầu danh vụ lợi. Nhưng do bất đồng quan điểm về việc cai quản ngôi chùa, một vị chức sắc lãnh đạo nói với vị hăng tâm hăng sản ấy: “Chị đừng tưởng là có tiền bỏ ra xây chùa rồi muốn làm chủ chùa là được!”

Sau khi nghe câu nói đó, vị ấy nằm khóc mấy đêm. Khóc vì quá đau xót, quá đấng cay từ câu nói của vị chức sắc như một cái đâm vào cân não, một nhát dao phóng thẳng vào lòng. Như thế thì gọi là gì, nếu không gọi là sát sanh? Tâm sát sanh, lời lẽ sát sanh cũng đồng hình phạt như hành vi sát sanh vậy. Bởi vậy, theo *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*, quyển II, vào năm Mậu Thìn (1928), Thầy răn dạy chúng ta:

“Dầu những lời nói ấy không thiệt hành mặc dầu, chớ tội hình<sup>(18)</sup> cũng đồng một thể.”

*Nơi Tòa Phán Xét, chẳng một lời nói vô ích mà bỏ. Nên Thầy dạy các con phải cẩn ngôn, cẩn hạnh. Thà là các con*

<sup>(18)</sup> **Tội hình** 罪刑: Hình phạt (tội và hình đồng nghĩa).

*làm tội mà chịu tội cho đành, hơn là các con nói tội mà phải mang trọng hình<sup>(19)</sup> đồng thể.”*

*Kinh Sám Hối* dạy khi phát ngôn chúng ta phải nhìn thấy trước (lường trước) hậu quả lời mình nói:

*Gìn lòng ngay thẳng thật thà,  
Nói năng minh chánh,<sup>(20)</sup> lời ra phải nhìn.<sup>(21)</sup>*

Cho nên, người có đức Nhân không phải tội ngày chăm chăm đợi người khác lâm vào cảnh khổ để ra tay cứu trợ, thể hiện từ tâm của mình là đủ, mà ngay cả trong sinh hoạt làm ăn sinh sống của mình đều phải xuất phát từ tâm lành, do cái tâm lành ấy, mọi việc làm ăn mới trở nên chơn chánh. Không vì lợi nhiều mà sản xuất hay mua bán hàng giả cho người khác tiêu dùng để gieo mầm khổ cho họ.

Vì ý nghĩa chữ Nhân 仁 là sự đối đãi giữa người với người bằng tình người muôn thuở, nên Đức Khổng Tử kết luận: *Nhân giả, nhơn dã. 仁者, 人也.* (Người có đức Nhân mới xứng đáng là người vậy.)

*Kinh Tam Thừa Chơn Giáo* (phẩm Tiểu Thừa) dạy:

*Con rõ thông đề bài giới sát  
Giới sát là mở hoát đức NHÂN*

<sup>(19)</sup> **Trọng hình** 重刑: Hình phạt nặng nề.

<sup>(20)</sup> **Minh chánh**: Trong sáng và ngay thẳng.

<sup>(21)</sup> *Kinh Sám Hối*, câu 87-88, do Đức Quan Thánh Đế Quân ban cho ngày 01-4 nhuận Ất Sửu (22-5-1925).

*Đức Nhân Tiên Phật tới cần*

*Ngũ Thường đệ nhứt hiệp phần giác linh.*

2. Do thiếu NGHĨA, nên người ta mới nảy sinh thù hận, oán ghét lẫn nhau làm cho mỗi bất hòa giữa những người trong gia đình, giữa những người trong xã hội hay xa hơn nữa là giữa những người trong thế giới càng thêm căng thẳng. Mỗi bất hòa càng căng thẳng bao nhiêu thì sự an bình càng bị đổ vỡ bấy nhiêu. Nguyên nhân của sự đổ vỡ tình nghĩa này cũng bởi lòng vị kỷ, tham lam như những điều bất nhân nêu trên. Cho nên hai chữ Nhân Nghĩa thường đi đôi với nhau là vậy. Chúng ta thử nhìn xem cái đạo nghĩa trong quan hệ cha con, chồng vợ, anh em, bầu bạn khi bị mất đi hệ quả sẽ như thế nào. Xin nêu vài trường hợp:

\* Hai cha con nhà nọ, đang yên đang lành với hòa khí *phụ tử tử hiếu*, bỗng vì một tính toán liên quan tới tiền bạc hoặc phê phán về một sai lầm, mà người con nhà nọ nghĩ là bị đối xử bất công, rồi to tiếng mắng mỏ, nói xấu cha mẹ, thậm chí còn tuyên bố “Ông bà chết tôi thề sẽ không về để tang” thì tình nghĩa cha con đâu còn gì nữa. Vì quyền lợi, vì ích kỷ mà hồ đồ, người con không nhớ lại công lao khó nhọc ai sinh ra mình, ai nuôi dưỡng, dạy dỗ cho mình khôn lớn.

\* Hai anh em nhà nọ, đang yên đang lành với hòa khí *anh em như thể tay chân*, bỗng vì một tính toán hơn thua nhau trong quan hệ tiền bạc, làm ăn tranh cạnh, hơn thua một thúng lúa, một tấc ranh ruộng đất, hay thừa kế tài sản

mà thù ghét nhau đến ngày nhắm mắt, chưa kể đã làm nhiều chuyện hại nhau, dứt tình đoàn nghĩa tới đời con cháu cũng không nhìn mặt nhau nữa. Lúc bấy giờ, người ta không còn đoái nghĩ gì đến chuyện cùng một mẹ sinh ra, cùng lớn lên trong một mái ấm, cùng chia ngọt sẻ bùi trong những ngày tháng vất vả gian nan, thì làm gì còn nhớ tới tình nghĩa anh em như thể tay chân.

Đôi với xã hội rộng lớn, trong lối cư xử qua lại nhau giữa người này với người nọ, nước này với nước nọ cũng không khác gì hơn. Quan hệ thế nào để hai bên đều có lợi, nếu để một bên có dấu hiệu bất lợi là bắt đầu trở mặt trừng phạt nhau, nên mới có chiến tranh hoặc ngầm ngầm hoặc bùng phát. Kết quả kẻ chủ chiến và người tự vệ cũng đều chịu khổ như nhau. Lúc này tình nghĩa lảng giềng như răng với môi không còn được nhắc tới nữa, nhường chỗ cho tham vọng và hận thù, oan oan tương báo.

Cho nên, chỉ có Nhân Nghĩa mới hóa giải được hung tàn và cường bạo, khiến cho những cuộc đời liên quan luôn vui vẻ vì tình cảm giao hảo có thủy có chung mà không bị sầu khổ vì sự bội bạc trở tráo. Người có đức Nghĩa luôn xem nhẹ cái ta để hòa hợp cùng người khác mà làm những điều tốt đẹp, không phụ bốn đại ân: ân trời cao đất dày, ân Tổ Quốc, ân tổ tiên cha mẹ, và ân đồng bào chủng tộc. Vì chữ Nghĩa 義 gồm chữ *Tường* 羊 (tốt lành, cũng như chữ 祥) và chữ *Ngã* 我 (ta).

Đức Thái Công nói:

“*Biết ơn mà lo báo ơn là thói tốt phong quang hòa nhã; có ơn chẳng báo thì chẳng phải là người vậy.*”<sup>(22)</sup>

Kinh Tam Thừa Chơn Giáo (phẩm Tiêu Thừa) dạy:

*NGHĨA cả ấy tường tri yếu giải  
Nghĩa đây là việc phải cần làm  
Mới tròn trách nhiệm thế gian  
Tinh thần nghĩa cả dẫn đường lối chung.*

3. Do thiếu LỄ, nên người ta nhiều lúc nội tâm cảm thấy bức rức vì trật tự gia đình và xã hội bị rối rắm, có khi bị đảo lộn. Trên dạy dưới thì nặng lời như thể mạ lỵ, hăm he với một tội đồ; dưới đối đáp người trên thì cộc cằn thô lỗ như thể phản biện lại kẻ thù. Rốt cuộc ai cũng bị ám ức trong lòng không cách gì giải tỏa được. Như thế có phải là khổ không? Nếu không, thế sao chúng ta vẫn còn nghe nhiều lời than thở, nài rằng:

“Cha mẹ tôi kỳ lắm, hễ nghịch ý ông bà một chút là nổi trận lôi đình rầy mắng con cái thậm tệ, khiến mình muốn có hiếu cũng không làm được.”

“Con trai tôi quả là đứa con bất trị, hỗn hào với cha mẹ, ngỗ nghịch với thầy cô, kết bè kết bạn với bọn du thủ du thực ngoài đường.”

“Con gái tôi cũng lạ đời, cứ theo đòi cái gọi là lối sống

---

<sup>(22)</sup> *Minh Tâm Bửu Giám*. Bản dịch Dương Mạnh Huy, Nxb Cà Mau, 1996, tr. 300.

mới, ra đường ăn mặc hở hang, ăn nói đong đa đong đánh thiếu lễ độ, không còn vẻ thùy mị đoan trang như xưa nữa.”

“Vợ tôi đã có chồng mà còn đi dọc về ngang chớ không chịu cứ thẳng một đường mà đi.”

“Chồng tôi thân đã có vợ mà ra đường còn quen thói bươi bòng.”

Cho nên Thánh Nhân dạy chỉ có cách ai nấy cũng đều lo tự mình *khắc kỷ phục lễ*<sup>(23)</sup> thì trật tự gia đình được lập lại; trật tự gia đình đã ổn định thì trật tự xã hội sẽ theo đó mà được khôi phục theo nề nếp văn hóa đạo đức, vì mỗi cá nhân là một tế bào của xã hội, mỗi gia đình là một tổ hợp tế bào của xã hội, tế bào có khỏe có tốt thì xã hội mới vững mạnh và văn minh.

Ở đây chúng ta chỉ bàn về chữ LỄ trong phạm vi nhân cách thôi, chớ không đề cập tới các vấn đề khác của chữ LỄ. Nếu kể ra thì nhiều lắm. Chẳng hạn, trong *Kinh Lễ*, chương Khúc Lễ (Thượng), Đức Khổng Tử dạy:

*“Lễ không vượt qua tiết độ, không xâm phạm đến người khác, không khinh thường người khác. Vượt qua tiết độ ắt bị nhục, xâm phạm người khác ắt quên sự khiêm nhường, khinh thường người khác là thiếu tôn kính, cả ba điều ấy đều trái với Lễ. Người ta sợ dĩ là ‘người’ chỉ do ngôn ngữ*

---

<sup>(23)</sup> **Khắc kỷ phục lễ** 克己復禮: Khắc chế bản ngã, trừ khử lòng tự tư tự lợi và trở về với lễ mà hành động, tức là lấy lễ tiết chế hành động.

và hành động xác định. (...) Lễ giữ người vào quy củ chứ không trôi buộc.

*Người có Lễ thì thường được yên ổn, không có Lễ thì thường bị hiểm nguy, cho nên mới nói điều Lễ không thể không học. Người có Lễ, tự coi mình thấp mà được tôn trọng, thì tuy chỉ là người làm nghề buôn bán cũng đáng tôn trọng, huống gì là người phú quý? Người phú quý mà biết Lễ ắt không kiêu ngạo và dâm loạn. Người nghèo hèn mà biết Lễ ắt không khiếp sợ?”*<sup>(24)</sup>

Nho Giáo chú trọng điều Lễ để rèn nhân cách con người trở nên tốt đẹp, nhân cách trở nên tốt đẹp thì cuộc đời không còn sầu héo khổ đau nữa mà trở nên vui tươi hạnh phúc. Vì chữ Lễ 禮 gồm chữ Thị 示 (báo cho biết) và chữ Phong 豐 (tốt tươi, thịnh vượng).

Kinh Tam Thừa Chơn Giáo (phẩm Tiêu Thừa) dạy:

*Lễ là cái phương châm tiếp xử*

*Cho thế gian vinh dự sống đời*

*Giữa người hội diện chiêu mời*

*Tôn ti phải cách, sáng ngời nhơn phong.*

4. Do thiếu đức TRÍ, nên người ta mới lầm lũi đi trong bóng tối của nẻo si mê, rồi giẫm đạp, lấn đụng người khác nhưng không rõ mặt mũi họ ra sao, bị thương tổn thể nào và chính mình sẽ đi về đâu. Sở dĩ gọi Trí là đức Trí vì nó

---

<sup>(24)</sup> *Kinh Lễ*, Khúc Lễ thượng. Bản dịch của Nguyễn Tôn Nhan, Nxb Văn Học, 1998, tr. 36-37.

không theo định nghĩa thông thường là trí óc, đơn thuần chỉ là năng lực suy nghĩ, tư duy, mà cái trí này được tôi luyện lò đạo đức, khác với trí não thông thường.

Phần đông người đời dùng trí não thông thường để phục vụ cho tham vọng cá nhân bằng cách nghĩ ra những mánh khéo, những kế mưu lợi cho mình hay tập thể mình mà di hại đến người khác hay tập thể người khác. Những cuộc đọ sức đấu trí trên thương trường, chính trường hay chiến trường thắng hay bại đều tùy thuộc vào trí thông minh của người trong cuộc cao hay thấp. Như trong truyện Tam Quốc, Đổng Trác thâu nạp Lữ Bố làm con nuôi nhằm giúp mình thêm sức mạnh, giúp mình yên chí mà ngủ ngon, vì trí não của ông ta mù mẫm trong việc đề cao vũ lực mà không nghĩ xa hơn nữa về nhân cách của Lữ Bố. Chỉ có trí thông minh của Tư Đồ Vương Doãn thấy được bản chất của Lữ Bố là vì lợi phụ nghĩa nên đã khéo bày kế liên hoàn, dùng Điêu Thuyền để ly gián cha con Đổng Trác và Lữ Bố, cuối cùng sinh mạng Đổng Trác, một tay chuyên dốt nhà giết người, hút máu dân đen đã bị kết liễu dưới tay Lữ Bố.

Còn Trí mà kèm theo Đức thì không như thế. Muốn nâng trí não lên thành đức Trí phải có công phu tu tập rèn luyện bằng cách tập trung tư tưởng về một mối theo từng thời gian trong ngày, như lúc cúng kính thì tập trung theo lời kinh, lúc tọa thiền thì tập trung theo hơi thở hay ngưng thần hồi quang phản chiếu, lúc đọc thánh giáo, thánh kinh hiền truyện hay học tập giáo lý thì chăm chú theo nội dung nghĩa lý của văn từ. Cứ như thế lâu ngày đức Trí của ta sẽ

lần lần phát triển ít hay nhiều đều tùy vào công phu tu tập rèn luyện của ta. Lúc bấy giờ, cái trí của ta sẽ hoàn toàn do chơn tâm điều khiển, không còn phóng túng bôn chôn mà quyết đoán mọi việc sai lầm nữa.

Thí dụ, ta muốn thực hiện một việc nhân đạo nào đó, nhờ đức Trí biết biện phân nên không bị kẻ xấu lợi dụng. Muốn cứu người té xuống giếng sâu, nhờ có đức Trí nên đứng trên thành giếng tìm cách đưa nạn nhân lên mà không phải liều mạng nhảy xuống để cùng chết theo họ. Muốn hóa độ người xấu, nhờ có đức Trí nên cảm hóa được họ về đường lành chớ không bị họ lôi kéo theo nẻo dữ. Nhờ có đức Trí nên mọi rắc rối xảy ra giữa những người liên hệ, ta đều tự xử với nhau ôn hòa, tránh việc kiện thưa nơi pháp đình. Nhờ có đức Trí, nên ta biết được mình, biết được người để mọi việc cư xử đều thấu tình đạt lý. Nhờ có đức Trí, nên ta giữ vững lập trường tu tiến, không bị mê hoặc bởi tà thần hay bàng môn tả đạo.

Tóm lại, đức Trí là sự hiểu biết sáng suốt, như đường đi ban ngày chỗ nào bằng phẳng, chỗ nào ổ gà ta đều thấy cả, thấy để đi không bị vấp té, vì chữ *Trí* 智 được cấu tạo bởi chữ *Tri* 知 (biết) và chữ *Nhật* 日 (mặt trời soi sáng tỏ rõ).

Kinh *Tam Thừa Chơn Giáo* (phẩm Tiểu Thừa) dạy:

*TRÍ không phải lợi thay, danh đổi  
Mà Trí là lãnh hội lý chân  
Trí không lão luyện tục trần  
Trí đây biết được tâm dân sống đời.*

5. Do thiếu chữ TÍN, nên người ta mới sanh ra nhiều nỗi khổ đau vì sự gian dối ngược ngang; vì sự bội bạc của tình đời thay đen đổi trắng. Từ trong gia đình đến ngoài xã hội, chúng ta thấy nhiều nạn nhân của sự thất tín:

Con cái bơ vơ vì cha mẹ lỗi đạo tao kang, không tròn câu thề non hẹn biển. Nhiều người bị tổn hại sức khỏe hoặc tiền bạc vì mua phải hàng giả hàng gian; bị táng gia bại sản vì lừa đảo hụi hè hay vay nợ lãi cao. Biết bao thanh niên nam nữ tan nát cuộc đời vì lời ngon tiếng ngọt của kẻ buôn người bán ma. Bao nhiêu sự rạn nứt tình cảm vợ chồng, bè bạn đến nỗi phải chia ly ngăn cách vì cái lưỡi đâm thọc hai đầu, chuyện không nói có, chuyện có nói không. Đức Khổng Tử cho đây là *xảo ngôn loạn đức* 巧言亂德, lời nói trau chuốt giả dối chỉ làm rối loạn đạo đức mà thôi. *Minh Tâm Bửu Giám* cũng chép:

*“Vua tôi chẳng tin nhau thì nước chẳng yên; cha con chẳng tin nhau thì nhà chẳng hòa; anh em chẳng tin nhau thì tình chẳng thân; bạn bạn chẳng tin nhau thì giao kết dễ xa.”* <sup>(25)</sup>

Từ đó, người ta cứ sống trong tâm trạng ngờ vực, không còn biết tin ai. Có người còn nói: Tôi còn chẳng tin tôi, lấy gì tin ai nữa? Câu nói ấy quả là quá bi quan, chớ thật tình trong cuộc đời chúng ta vẫn còn nhiều người, nhiều chỗ để tin, và trước hết nên tạo được niềm tin nơi chính mình

---

<sup>(25)</sup> *Minh Tâm Bửu Giám*. Dương Mạnh Huy dịch. Nxb Cà Mau, 1996, tr. 312.

trước đã rồi mới gieo niềm tin và đặt niềm tin ở người một cách sáng suốt bằng cách nói và làm đi đôi; nói kèm theo chữ tín, làm kèm theo chữ kính, thì cuộc đời sẽ trở nên lạc quan, đáng yêu hơn.

Sự chân thật trong lời nói quan trọng cho đạo làm người, nên chữ *Tín* 信 gồm có bộ *Nhân* 亻 (người) và bộ *Ngôn* 言 (lời nói) là vậy.

Kinh *Tam Thừa Chơn Giáo* (phẩm *Tiểu Thừa*) dạy:

*Nay chữ Tín đạo tràng đem lại  
Để cùng nhau điểm sái tâm linh  
Dầu cho người có giả hình  
Ta đem chữ Tín mà chinh phục đời.  
Quyết cho đặng sáng ngời chữ Tín  
Có tin rồi mới định phẩm cao  
Phẩm đời đã trọn thân giao  
Phẩm Tiên tiếp mỗi bước vào thiên tâm.*

Những gì vừa trình bày trên đây đều thuộc về đường lối *Tùng Khổ* của *Nhơn Đạo*, là hành trang cần thiết của người bắt đầu dẫn thân lên đường *Thiên Đạo*. Cho nên giai đoạn *Tùng Khổ* phải là giai đoạn của hoa sen vừa vươn khỏi vũng bùn để từ từ bung cánh tỏa hương cho một khoảng không gian ao tù nước đọng. Hòa lẫn vào ánh sáng của đời, cùng chịu chung bụi bặm của đời (*hòa kỳ quang, đồng kỳ trần*) để chuyển hóa mùi vị khổ đau ác trực thành hương thơm đạo đức từ nhụy sen *Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín*.

Tuy nhiên, việc thực hiện lối sống đạo làm người theo tiêu chuẩn *Tam Cang, Ngũ Thường* của đạo *Nho* muốn cho hoàn hảo, phải có thêm yếu tố “*thành ý, chánh tâm*”.<sup>(26)</sup> Một khi ý niệm đã thành thật, tấm lòng đã ngay thẳng, không lẻo lự xéo xiên thì việc thể hiện nhân cách sống đạo dù có phân ra *Ba Giếng Năm Mối* vẫn xem như một mà thôi, vì người có *Nhân* thì không khi nào phi *Nghĩa*; người có *Nghĩa* không khi nào bất *Trí*; người có *Trí* không khi nào vô *Lễ*; người có *Lễ* không khi nào thất *Tín*. Xấu được một chuỗi *Đạo Làm Người* như vậy là thân đã tu rồi. Thân đã tu thì gia đã tề; nhà nhà yên ổn với nếp sống văn hóa thì cả nước được trị an; nước nước đều trị an thì lo chi thể giới chẳng thái bình?<sup>(27)</sup>

Nhưng dẫu sao, việc thực hiện đường lối *Tùng Khổ* cũng đòi hỏi phải có nhiều dũng khí, vì chính *Đức Khổng Tử* còn than: *Làm người khó! Làm người khó!*<sup>(28)</sup>

<sup>(26)</sup> Sách *Đại Học*: ... dục tu kỳ thân giả, tiên chánh kỳ tâm; dục chánh kỳ tâm giả, tiên thành kỳ ý ... 欲脩其身者，先正其心；欲正其心者，先誠其意 ... (... muốn sửa thân mình, trước hết phải làm cho tâm mình ngay chánh; muốn làm cho tâm mình ngay chánh, trước hết phải làm cho ý mình thành thật ...)

<sup>(27)</sup> Sách *Đại Học*: Thân tu, gia tề, quốc trị, thiên hạ bình.

<sup>(28)</sup> Vi nhơn nan! Vi nhơn nan! 爲人難! 爲人難!

## ĐƯỜNG LỐI THẮNG KHỔ CỦA THẦN ĐẠO

THẦN ĐẠO lập con đường phải lối  
Phận công dân sớm tối lo tròn  
Quan trường, tể tướng, tôi con  
Vẹn tròn hiếu nghĩa lòng còn thanh liêm.<sup>(1)</sup>

\*

Năm 1917, ông Đoàn Như Khuê (1883-1957) sáng tác bài thơ *Bể Thảm*, bốn câu mở đầu như sau:

*Bể thảm mênh mông sóng lụt trời  
Khách trần chèo một lá thuyền chơi  
Thuyền ai ngược gió, ai xuôi gió  
Coi lại cùng trong bể thảm thôi.*

Quả thật cõi trần vốn là bể thảm xưa nay, cho nên mỗi thời kỳ mở đạo (lập tôn giáo mới), Đức Thượng Đế đều cho các vị giáo chủ xuống trần để cứu khổ chúng sanh. Phải chăng bao giờ còn chúng sanh trên thế gian thì vẫn còn cái khổ triền miên?

<sup>(1)</sup> Đức Bản Sư Thích Ca, Hườn Cung Đàn, 08-4 Tân Sửu (Chủ Nhật 21-5-1961).

Do đâu mà có cái khổ triền miên ấy? Đức Chí Tôn dạy:

*“Thầy thấy bầy con ở thế gian vì miếng ăn đất ở, vì danh vọng mà các con cắn xé nhau, chia rẽ nhau, nào khác chi rắn chung hầm, vì đói mà cắn giết nhau, nuốt ăn nhau, đâu biết suy xa nghĩ tốt.*

*Ôi! Các con đồng mắc phải tội tình, chịu cái nạn chung trong ao sâu vũng khổ, mà các con không tìm đường tẩu thoát, lo cứu vớt cho nhau, lại toan bề sát hại lẫn nhau. Khờ lắm thay! Dại lắm thay!*

(...)

*Mở mắt chào đời, người đờ thấy khổ. Ôi! Từ sanh chí tử, biết bao nhiêu là nạn nọ tai kia, đến khi lưng mỏi gối dừn lại bệnh tật phát sanh, chông chấp muôn vàn sự khổ.*

*Nhưng thế gian đâu là chí khổ, mà khổ ấy lại cần phải có; vì có khổ, thế gian mới trở nên một trường thi tấn hóa cho nhân loại.*

*Tuy nhiên, Thầy nay hỏi thử các con: Có thiệt tại đời là khổ, hay tại ở các con tạo gây lấy khổ cho mình?*

*Các con hãy xét, đời đâu có khổ, chỉ tại các con chác khổ mà thôi. Bao nhiêu sự ham muốn, đắm mê, làm lạc là bao nhiêu con đường mở rộng để rước ngay cái khổ vào mình. Không ham muốn, đắm mê, làm lạc, làm sao có oan khiên, quả báo, luân hồi. Hễ ham vinh hoa phú quý thì chịu tâm khổ thân lao; mà muốn vợ đẹp con khôn lại bị thế thẳng tử phục. Cớ mắng say mê trong trường mộng ảo,*

miệt mài theo bốn vách,<sup>(2)</sup> chịu lụy với bảy tình,<sup>(3)</sup> mà theo đuổi muôn vàn điều ưa thích muốn ham, thế mới gây nên những cái thảm họa tàn khốc cho thân nằm chặt đất, máu chảy thành sông, thì biểu<sup>(4)</sup> sao luân thường không bại hoại, đạo đức chẳng suy đồi.

(...)

Nhưng tuy vậy mặc lòng, nếu hôm nay đòi lại biết lấy nền đạo đức làm trung tâm cho mỗi chuẩn thẳng quy củ,<sup>(5)</sup> thì sự tình tệ cũng dần dần ngày một thối lui mà nhượng

---

<sup>(2)</sup> **Bốn vách:** Tứ đồ (tứ đồ tường) 四堵牆(牆); bốn thứ giam hãm con người, khiến con người mất tự do, giống như bị nhốt trong bốn vách (đổ và tường đều có nghĩa là vách tường). Đó là tửu, sắc, tài, khí 酒色財氣 – rượu, sắc dục, tiền bạc, và ma túy (alcohol, sex, money, drugs).

<sup>(3)</sup> **Bảy tình:** Thất tình 七情; bảy tình cảm là mừng (hỷ 喜), giận (nộ 怒), yêu (ái 愛), ghét (ố 惡), buồn (ai 哀), vui (lạc 樂), sợ (cụ 懼) [the seven emotions: joy, anger, affection, hatred, sorrow, cheerfulness, fearfulness].

<sup>(4)</sup> **Biểu:** Nói.

<sup>(5)</sup> **Chuẩn thẳng quy củ:** ① Chuẩn 準: Thước thẳng bằng ngày xưa; tiêu chuẩn, chuẩn mực (standard); chính xác (accurate, exact). ② Thẳng 繩: Sợi dây của thợ mộc, thợ hồ dùng để canh lấy đường thẳng. ③ Quy 規: Com-pa, dụng cụ vẽ đường tròn (compass). ④ Củ 矩: Cái thước vuông (ê-ke: équerre, tiếng Pháp) để đo góc vuông (square). ⑤ Chuẩn thẳng quy củ: Những tiêu chuẩn, phép tắc mẫu mực cần phải theo đúng (ground rule, criterion).

bước cho sự thiện lương thuần mỹ.”<sup>(6)</sup>

Trong cuộc đại ân xá Kỳ Ba, tôn chỉ Cao Đài mà Đức Chí Tôn ban cho có nói tới Ngũ Chi phục nhất. Ngũ Chi là nói tắt của Ngũ Chi Đại Đạo, bao gồm năm cấp bậc tu học và hành đạo, sắp theo hàng dọc và kể từ dưới lên trên là Tùng Khổ của Nhơn Đạo, Thăng Khổ của Thần Đạo, Thọ Khổ của Thánh Đạo, Thoát Khổ của Tiên Đạo và Giải Khổ của Phật Đạo.

Tại sao phải chia ra năm cấp bậc như vậy? Phân ra năm cấp bậc là để phù hợp với căn cơ, khả năng tu hành của mỗi người.

Con đường tiến hóa về cõi thiêng liêng hằng sống xem chừng như vô tận; trong số đông đảo tín đồ đâu phải ai ai cũng đủ căn duyên, đủ điều kiện mà đi thẳng riết một lèo cho đến mức cùng cuối là giải khổ ngũ hầu chứng quả niết bàn hay Đại Giác Kim Tiên tại Bạch Ngọc Kinh.

Thế nên Đức Chí Tôn bày sẵn năm cấp bậc, dạy người tín đồ hãy bước đi bước nào thì phải cho chắc chắn bước đó, để chẳng may gặp trở ngại hụt chân trượt té, nếu gượng dậy rồi mà không thể tiến lên cao hơn nữa thì ít ra vẫn còn giữ được vị trí ở cái nấc, cái bậc đang đứng.

Thăng Khổ là gì? Tại sao ở bậc Thần Đạo lại đưa ra Thăng Khổ?

---

<sup>(6)</sup> *Đại Thừa Chơn Giáo*. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo, 2011, tr. 91-93. Bài *Tình Thế*. Quyển số 36-1 trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo.



Thắng Khổ là dùng sức mà chế ngự, khuất phục cái khổ. Thần Đạo là bực thứ nhì trong năm cấp, rất phù hợp cho người tín đồ còn ràng buộc về phần Nhơn Đạo.

Đối với người tín đồ còn ràng buộc về phần Nhơn Đạo (còn bốn phận gia đình và nợ quốc gia), thì việc Thắng Khổ là hệ trọng.

Thế gian là cõi nhị nguyên đối đãi với hai mặt họa phúc, khổ sướng, buồn vui... cứ thay nhau đắp đổi, khi ẩn khi hiện.

Trong hai mặt đối đãi như vậy, người ta thường thấy cái khổ vẫn chiếm ưu thế, nổi trội hơn. Lắm khi có những cái khổ, cái khó khăn từ mọi hướng dồn dập đưa tới mà đầu người có trí óc sáng suốt và nghị lực vững vàng tới đâu cũng không kèm chế nổi.

Vì thế, con đường Thắng Khổ được mở ra như một cấp trợ lực, giúp người tín đồ tinh tấn với vai trò nhập thế của mình, không nản lòng thối chí hay nửa chừng bỏ cuộc dở dang.

Vai trò nhập thế của người tín đồ là gì? Là hoàn thiện thân tâm theo Ngũ Giới Cấm, Tứ Đại Điều Quy và Thương Yêu,<sup>(7)</sup> đồng thời tiếp tục duy trì nền tảng phong hóa bằng lễ lới Tam Cang, Ngũ Thường ở chặng Tùng Khổ của Nhơn Đạo, để từ đó gieo rắc nhân lành lan tỏa khắp nhơn

<sup>(7)</sup> Xem thêm: Thanh Căn, *Ba Món Báu Của Người Đạo Cao Đài*. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo, 2010, 2012. (Quyển số 21-2 trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo.)

quần xã hội, ngay khi họ đang ở bất cứ vị thế nào trong xã hội (nông dân, công nhân, công chức, doanh nhân, quân nhân, hay quan chức...), thì cũng đều thể hiện được phẩm chất đạo đức của người tín hữu Cao Đài.

*Chánh tâm tu kỹ tập tành  
Tề gia trị quốc đời lành an bang  
Nên người quân tử hoàn toàn  
Thanh liêm hạnh đức mở mang giúp đời.<sup>(8)</sup>*

Có được lòng vị tha, làm gương đạo đức giúp đời là nhờ thấm nhuần bài thánh ngôn về sự thương yêu của Thầy. Vì có sự thương yêu đồng bào, đồng loại nên mới không làm điều chi gây tổn hại cho người.

*Kìa là sông cá rùng chim  
Có đoàn có thể, nổi chìm có nhau  
Nương theo lớn trước nhỏ sau  
Chim bay em thấp anh cao một chiều  
Biết điều trứu mến<sup>(9)</sup> thương yêu  
Giữ gìn quyền lợi làm điều ích chung.<sup>(10)</sup>*

Bởi thế:

*Là nông dân:* Không vì muốn tăng thu nguồn lợi mà sử dụng quá liều thuốc bảo vệ thực vật, gây tổn hại sức khỏe

<sup>(8)</sup> *Đại Thừa Chơn Giáo*, tr. 52. Bài *Nền Tảng Cao Đài Đại Đạo*.

<sup>(9)</sup> **Trứu:** Không chịu rời ra, thí dụ: Trẻ con trứu vú mẹ.

<sup>(10)</sup> *Đại Thừa Chơn Giáo*, tr. 52-53. Bài *Nền Tảng Cao Đài Đại Đạo*.

cho người tiêu dùng... Đó là Thắng Khổ.

*Là công nhân, công chức:* Không vì muốn có thêm lợi ích để giải quyết khó khăn riêng mà mà lãng công hay bòn rút vật tư của chủ (của cơ quan), báo cáo dối gian để nâng cao thành tích... Đó là Thắng Khổ.

*Là doanh nhân:* Không vì lòng tham muốn mau giàu lớn, mau nổi danh mà tự biến mình thành kẻ dã tâm, quý quyết, lao vào các cuộc đầu cơ, lũng đoạn nền kinh tế nước nhà... Đó là Thắng Khổ.

*Là quân nhân, quan chức:* Không vì lợi lộc cá nhân, không vì sự vinh thể ấm tử mà lỗi đạo trung hiếu với nước với dân, làm ngược lại phương châm cần kiệm, liêm chính, chí công, vô tư... Đó cũng là Thắng Khổ.

Người tín hữu Cao Đài nhờ đã nương vào con đường Thắng Khổ nên cơ Đạo tuy trải qua vô vàn gian nguy thử thách vẫn tồn tại và tuần tự phát triển các mặt, âm thầm chen vai sát cánh với các tôn giáo bạn cùng góp công tạo dựng cuộc đời thánh đức mai sau.

Để mai sau cuộc đời trở nên thánh đức thì ngay trong hiện tại thánh đức phải được gieo mầm. Mầm ấy là mầm thương yêu. Người ta sở dĩ không thương yêu nhau được là vì còn nhiều tư tâm ích kỷ, muốn vui sướng, sợ khổ đau mà cứ triền miên gây ra đau khổ cho mình và cho người khác. Chỉ có con đường Thắng Khổ mới hóa giải được những nỗi khổ đau trong nhơn loại.

Người đạo chúng ta gồm có nhiều cấp tu hành, từ thấp

tới cao, từ mới nhập môn vài năm tới mấy mươi năm công quả, công trình, công phu; nhưng thử hỏi có vị nào dám bảo rằng mình đã thật sự thắng khổ, chẳng còn chút gì gọi là khổ nữa không?

Thông thường con người cảm thấy khổ khi không đạt được điều gì đúng như ý mình mong muốn. Chiến thắng được sự khổ thì khổ ấy tức khắc sẽ biến thành niềm vui. Đối mặt với cái khổ, chấp nhận cuộc đời thì cuộc đời trước mặt sẽ mỉm cười với chúng ta.

Có bài thơ bàn về lẽ khổ điều vui như sau:

*Xin chớ so đo khổ với vui  
Có chi là khổ, có chi vui  
Vui trong tham dục, vui là khổ  
Khổ để tu hành, khổ ấy vui  
Nếu biết có vui là có khổ  
Thà rằng đừng khổ cũng đừng vui.<sup>(11)</sup>*

Tại sao đã vui trong tham trong dục rồi sau đó phải chịu khổ? Chúng ta từng chứng kiến điều này thường xảy ra quanh ta: Cái vui trong tham dục hễ được toại nguyện bữa trước, lại rước khổ bữa sau. Chẳng hạn, người tìm vui trong thuốc lá sẽ mắc bệnh phổi; người tìm vui trong men rượu sẽ rước khổ về bệnh gan; người tìm vui trong sắc dục thì thân thể hao mòn, có khi còn chuốc lấy căn bệnh hiểm nghèo của thời đại là HIV/AIDS...

---

<sup>(11)</sup> Thơ Huyền Chơn.

Vì tham vọng, người ta không ngại dùng nhiều thủ đoạn tà tâm để chiếm được tiền tài, quyền chức, để rồi sau đó không chóng thì chầy, nếu không lâm vào nẻo tù tội thì gia đình biến động, hạnh phúc vợ chồng tan vỡ, con cái hư hỏng, thân bại danh liệt...

Vì dục tình lấn át tâm lành từ ái, nên rấp ranh tìm cách hại người để trả mối tư thù, trước mắt cảm thấy hả hê, sau đó không chóng thì chầy cũng rước lấy oan oan tương báo. Bởi thế, Đức Khương Thái Công dạy:

*Trần gian là chỗ kết oan gia  
Nợ nước, ơn vua với đạo nhà  
Trái chủ<sup>(12)</sup> khi cho ra có một  
Người vay lúc trả phải huờn ba  
Bung vinh thắng bước niên còn trẻ  
Gánh nhục dừng chơn tuổi đã già  
Thuyền lỡ chơi vui dòng khổ hải  
Nhắm chùng bĩ nạn<sup>(13)</sup> ráng lần qua.<sup>(14)</sup>*

Nhưng muốn lần qua bĩ nạn trước hết nên bơi ngược dòng khổ hải. Ngược dòng khổ hải cũng có nghĩa là Thắng Khổ. Thắng Khổ cũng là “khổ để tu hành khổ hóa vui”.

---

<sup>(12)</sup> **Trái chủ** 債主: Chủ nợ (*creditor*).

<sup>(13)</sup> **Bĩ nạn** 彼岸: Bờ bên kia, bờ giác ngộ. (Bờ bên đây là bến mê: *mê tân* 迷津).

<sup>(14)</sup> *Kinh Tam Nguơn Giác Thế*. Đàn 16-01 Nhâm Thân (21-02-1932).

Chiến thắng được cái khổ cho mình đồng thời làm voi đi nổi khổ của người khác. “*Đời đang triển miên trong giấc làm than*”<sup>(15)</sup> thì nhiệm vụ của đàn con áo trắng là phải thể theo lòng Thầy mà đưa tay ra xóa tan những nỗi khổ đau, lo âu, sợ hãi của đời, phát sinh do cuộc sống thiếu áo đói cơm, do bệnh tật thiếu thuốc thang chữa trị, do mê muội nên không tin có nhân quả luân hồi, làm điều bại hoại vô đạo bất nhân.

Muốn Thắng Khổ cho mình phải làm sao?

Các thiền sư Trung Hoa ngày xưa có câu “*Bình thường tâm thị Đạo*”.<sup>(16)</sup> Giữ được tâm bình thường ấy là Đạo. Như thế nào là tâm bình thường? Là tâm phẳng lặng, không bị xao động bởi những chuyện đầu đầu, giống như mặt nước hồ thu không gợn sóng, hể gợn sóng tức là bất bình thường.

Trong đời sống tu hành thường nhật, chúng ta hay gặp những chướng ngại mà đôi khi vì chịu đựng không nổi phải buông lời than “Khổ quá!” Nếu than khổ là chưa thắng được khổ. Điển hình vài việc vặt vãnh mà có người cho là khổ, như:

① Mình xả thân hành đạo, khuyên người khác tu được mà khuyên người trong gia đình thân tộc lại không được. Con nhà người khác quậy phá, mình khuyên dạy nó nghe;

---

<sup>(15)</sup> Lời bài hát mở đầu chương trình phát thanh giáo lý của Tòa Thánh Tây Ninh, được phát mỗi tuần một lần, khoảng năm 1967 (?).

<sup>(16)</sup> 平常心是道.

con nhà mình quậy, dạy nó không nghe...

Nhưng ta tự xét rằng bản thân mình không có gì sai đạo lý, chỉ chưa đủ cơ duyên hóa độ gia đình do nghiệp lực của họ còn quá nặng, do thiện ý và sự nhẫn nại của mình chưa đủ thấm nhuần họ để cảm hóa; vậy hãy bình tâm tin rằng tới một ngày nào đó cơ duyên chín muồi, họ sẽ được chuyển tâm, thế thì ta không còn thấy khổ tâm nữa.

② Mình siêng năng, cần mẫn làm tốt các công việc của đạo giao phó, được người trên kẻ dưới thương mến, có kẻ vì vậy mà sanh lòng đố kỵ với mình, tìm cách nói xấu phỉ báng mình, mình không buồn không giận họ, trái lại còn tạo điều kiện thân tình với họ. Vậy có phải là mình giữ được tâm bình thường, biến cái khổ thành cái vui không?

③ Quanh năm suốt tháng dành nhiều thời gian cho đạo hơn cho việc mưu sinh, nên bản thân thiếu thốn chẳng bằng ai: không có quần áo tốt để thay, không có xe tốt để làm phương tiện đi lại, không có tiền mua sắm vật dụng tốt để xài, nhưng ta không vì thế mà cho là khổ, trái lại còn thấy vui nữa là khác. Vui vì mình giữ được tâm bình thường, không bị xao động trước những đòi hỏi vật chất, nghèo mà không khổ, tức thẳng được cái khổ thiếu thốn vậy.

④ Bất ngờ tai nạn hay tật bệnh hiểm nghèo xảy đến cho mình hoặc người thân, bất ngờ lý trí bị va chạm, bị công kích, thì ta xem đó là cơ hội để trả nghiệp tiền khiên; xem đó là một việc tất nhiên vì diễn biến đời sống thế gian rất đổi vô thường, chỉ có tâm đạo thì bình thường bất biến, nên không cảm thấy khổ đau và sợ hãi trước những chướng

ngại về thể chất và tinh thần, tức thẳng được cái khổ vậy.

Đức Bạch Liên Tiên Trưởng dạy về chướng ngại thể chất và tinh thần như sau:

*“Thế nào gọi là chướng ngại thể chất hay ngoại cảnh đó các em?*

*Chướng ngại này tuy thường xảy ra với mình nhưng ở con người tự tin, với một lập trường vững chắc, thì nó không đáng gì bận lòng lắm. Chẳng hạn, muốn thi hành công việc đạo vào những chương trình cố định ấy, rủi ro vì tai nạn, thời thế đưa đến bất ngờ hay phong vũ bất kỳ mang lại, đành phải ngưng trệ ý định của mình, hoặc vì kẻ ngoài đạo xoi bói gièm pha làm cho mình xiêu lòng ngã dạ không còn tiếp tục việc tu hành nữa. Những điều đó rất thường xảy ra đối với mọi người.*

*Còn một chướng ngại rất lớn lao cho việc tu hành nữa là chướng ngại tinh thần.*

*Thế nào là chướng ngại tinh thần hay lý trí đó các em?*

*Theo Tiên Huỳnh, mỗi người sứ mạng của chúng ta không ai không nhiệt thành vì tiền đồ cơ Đạo, và ai cũng muốn xuong mình làm cho cơ Đạo được thịnh hành. Nhưng chính vì mỗi nhiệt thành tâm đạo ấy thường lại xảy ra những va chạm ý thức lẫn nhau trên phương châm hành đạo, nếu không khéo nương chịu lẫn nhau, sẽ đưa đến những hậu quả đáng tiếc. Một ý riêng, một lời nói đưa ra mà không được ai chấp nhận để cùng thi hành lại còn phủ nhận bài bác thì dĩ nhiên con người với bản tánh phàm phu*

*lại phát sinh ý niệm giận hờn, cho mình là phải, nếu mọi người không nghe theo là công việc sẽ hỏng hết.*

*Tiên Huynh nói thật, chính Tiên Huynh đã gặp trường hợp đó rồi. Vậy phải giải quyết chương ngại ấy bằng cách nào đây?*

*Sau một cơn thịnh nộ tung bừng vì phản xạ tự nhiên của tánh phàm, trong lúc trầm lắng tâm hồn, cõi lòng như mặt nước hồ thu, thì mọi vật đều lộ diện, kể cả cái vụng về của mình cũng phô bày thật là khó coi, vội vàng tự hối, tự hứa với lòng sẽ mãi giữ sự bình tĩnh ấy để phán đoán, để quyết định mọi sự kiện mình muốn đem ra. Đó là cái lúc mà con người thật của mình làm chủ hoàn toàn đúng theo thánh ý đó các em. Bởi ai cũng có tánh xấu tật hư, và ai cũng có lòng tốt và ngay cả đến kẻ trộm cướp cũng đều có tánh thiện, chỉ bị phàm tánh dục vọng che mờ mà thôi.*

*Nhìn thấy lịch trình diễn biến của cõi lòng như vậy, Tiên Huynh mới sửa soạn lại quyết định của mình, quả thật mình không hoàn toàn đúng hẳn đâu, vì non vô thập toàn, và người khác cũng chẳng hoàn toàn sai cả. Dem cái dở của mình mà trừ cái dở của người khác, đem cái hay của mình mà cộng với cái hay của người khác là xây dựng được một nền tảng thiện mỹ cho chung.”<sup>(17)</sup>*

Sau khi tự thắng mọi cái khổ, người tu liền nghĩ ngay đến những người kém may mắn hơn mình vì thiếu nghị lực hay khả năng, không thể tự chiến thắng những nỗi khổ còn

---

<sup>(17)</sup> Thánh thất Nam Thành, 14-10 Canh Tuất (Thứ Năm 12-11-1970).

đang vây quanh cuộc đời họ, cần được sự ra tay giúp đỡ khắc phục hoàn cảnh khó khăn trước mắt:

Nếu họ đang chịu cảnh nhà dột cột xiêu thì kêu gọi nhau cùng sửa sang lại mái ấm với tất cả niềm cảm thông và tình thương gửi gắm vào đó.

Nếu họ đang chịu cảnh cơm không no, áo không ấm, bệnh hoạn không thuốc thang thì cũng kêu gọi cùng nhau tương trợ, hay hơn nữa giúp họ phương tiện để lao động sinh sống thì càng tốt.

Nếu họ đang bị sa sút tinh thần vì chương ngại nào đó từ gia đình, xã hội và toan làm những chuyện liều lĩnh có thể tổn hại đến bản thân họ và những người liên hệ thì ta cố gắng dùng lời lẽ thiết tha khuyên lơn họ bình tĩnh, lấy lại tinh thần sáng suốt để xử trí tốt đẹp hơn. Sóng gió rồi cũng sẽ qua đi, bình tĩnh và nhẫn nhục là linh đơn diệu dược hóa giải mọi căn bệnh tinh thần, giúp đời sống trở nên có ý nghĩa hơn. Bởi thế, thắng khổ cũng là vai trò đạo đức của người tu vậy.

*Nên trò đạo đức dễ gì đâu  
Vui chẳng vui sầu chẳng dấm sầu  
Cái khổ của đời mình ước vọng  
Cái chê của chúng lại nài cầu.<sup>(18)</sup>*

Tóm lại, trên năm bước hành đạo theo Ngũ Chi Đại Đạo, nếu chúng ta hoàn thành được giai đoạn Thắng Khổ mà vì

---

<sup>(18)</sup> Thánh Ngôn Hiệp Tuyển. Quyển I, Thi Văn Dạy Đạo.

lý do nào đó chưa kịp đi nốt các bước kế tiếp, thì kỳ công khắc kỷ<sup>(19)</sup> tu hành cũng không phải là đơn giản.

Ở vai trò của người tín đồ nhập thế, hoàn thành bước này, ngày chung cuộc sẽ chứng đắc vị Thần nơi cõi thiêng liêng.

Ở vai trò của người tu sĩ lập thân hành đạo, hoàn thành bước này, ngày chung cuộc sẽ chứng đắc Thánh vị, bởi chặng đường Thắng Khổ và Thọ Khổ vừa tiếp giáp nhau vừa liên quan nhau.

Giữ vững tâm bình thường mà chế ngự được mọi đau khổ tức là đã chấp nhận chịu khổ. Khi đã nhận chịu mọi điều khổ về mình thì việc hy sinh hiến dâng phụng sự đạo, phụng sự nhơn sanh sẽ được thực hiện một cách tự nhiên, không do dự cưỡng cầu. Thánh ngôn dạy:

*Đài vân Quan Võ để phong Thần  
Còn của Thầy đây để nhắc cân  
Muôn đức ngàn lành không sót một  
Bao nhiêu công quả bấy nhiêu phần.*<sup>(20)</sup>

Bài thi trên cho biết đài Phong Thần ở cõi thượng để ghi danh những bậc công thần trung quân, thương dân thương nước, đem lại sự an bình bờ cõi, áo ấm cơm no cho bá tánh.

---

<sup>(19)</sup> **Khắc kỷ** 克己: Kiểm chế bản thân, kỷ luật với chính mình (*self-restraint, to subdue one's self*), tức là khắc chế bản ngã, trừ khử lòng tự tư tự lợi...

<sup>(20)</sup> *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*. Quyển I, Thi Văn Dạy Đạo.

Còn cái Đài Cao của Thầy thì khác, là ngôi vị thiêng liêng cao tột nơi Bạch Ngọc Kinh, con người muốn đến đó phải trải qua nhiều bước tu, nhiều công quả, công trình và công phu gom lại cho đủ:

*Ba ngàn công quả được viên thành  
Đơn thơ chiếu hiển danh Thiên tước.*<sup>(21)</sup>

Ấy là:

*Trường thi Thầy mở Hoa Long  
Tất cả nhơn loại vào trong cửa rồi  
Con Thầy, Thầy dắt về ngôi  
Con Phật, Phật độ phản hồi Tây phương  
Con Tiên, Tiên dắt lên đường  
Con Thánh, Thánh hiệp nhưt trường nghĩa nhân  
Con Thần, lên đài Phong Thần  
Con người hiền đức hưởng phần thanh cao  
Con ma, ma kéo lộn nhào  
Con quý, quý núu sa vào hố sâu  
Phân kim, phân chất, phân màu,  
Bạc chì, vàng kẽm, đồng thau rõ mà.*<sup>(22)</sup>

---

<sup>(21)</sup> *Giác Mê Ca*.

<sup>(22)</sup> *Thơ Huyền Chơn*.

## ĐƯỜNG LỐI THỌ KHỔ CỦA THÁNH ĐẠO

THÁNH ĐẠO chuộng một niềm ngay thẳng  
Chí *công bình* trong trắng tâm thanh  
Không thiên không vị em anh  
Lời ngay lẽ phải, phân rành quang minh.<sup>(1)</sup>

\*

### THẾ NÀO LÀ THỌ KHỔ?

*Thọ* là nhận chịu. *Khổ* là hoạn nạn, nghịch cảnh.

Hầu hết con người sinh ra nơi thế gian đều nhận chịu sự khổ đau nhiều hơn vui sướng. Thực tế này lặp đi lặp lại thành những chuỗi đời từ thuở xuân xanh cho tới lúc bạc đầu.

Cụ thể qua cuộc sống chúng ta chứng kiến, cả hai giới giàu nghèo trong xã hội đều chịu chung một định luật về bốn cái khổ là sống, già, bệnh, chết. Chỉ riêng cái khổ thứ nhất (sống), chúng ta đã có những trang sử dày cộm cho từng cuộc đời và cả những cuộc đời liên hệ.

---

<sup>(1)</sup> Đức Bổn Sư Thích Ca, Hườn Cung Đàn, 08-4 Tân Sửu (Chủ Nhật 21-5-1961).

Từng cuộc đời là từng sinh mạng cá nhân. Những năm đầu đời làm sao tránh khỏi các bệnh thông thường của hài nhi: biếng bú biếng ăn, mất ngủ khóc đêm, ngật mình cựa quậy do nóng sốt hay đau bụng... Trẻ chưa diễn tả được bằng lời, làm khổ lây những người liên hệ là cha mẹ hay người giám hộ. Đó là chưa kể tới những cảnh ngộ khác như cha mẹ vì nghèo khổ đành phải để con chịu suy dinh dưỡng, thất học hay phải cố gắng vừa học trong điều kiện eo hẹp vừa đi lượm ve chai, bán vé số hoặc giúp cha mẹ mua gánh bán bưng. Trẻ còn phải chịu bị hiếp đáp, lăng mạ vì thân phận nghèo hèn.

Nhưng đâu phải cái khổ chỉ rơi vào người nghèo, mà cái khổ còn rơi vào người trung bình, khá giả và giàu có. Nên chúng ta nhận ra được hai mặt đau khổ của cuộc đời: vật chất và tinh thần. Nếu có người vì nghèo mà hạnh phúc gia đình tan vỡ, con cái bơ vơ, cha mẹ bất hòa, con cái buồn tủi, thì cũng có người do giàu sang mà hạnh phúc gia đình sa sút, con cái hưởng thụ sa đọa.

Vậy, đối với con người thế gian, thọ khổ như là một việc tất yếu. Cự Ước chép:

*“Quả thật, nổi bất hạnh chẳng phải từ lòng đất chui lên, và khổ đau cũng chẳng mọc lên từ mặt đất. Quả thật, con người sinh ra để mà chịu khổ, cũng như những tia chớp lóe lửa trên cao.”* (Gióp 5:6-7)

Những đau khổ kiếp người mà ai ai cũng phải nhận chịu như vừa nêu vài nét khái quát trên đây đều nằm trong phạm vi riêng tư đời thường. Đối với người tu theo đường lối

Thánh Đạo, thọ khổ là chấp nhận chịu đựng mọi cay đắng, gian nan cho bản thân để đem lại an vui, hạnh phúc cho người khác, như Đức Giêsu đã từng nhận chịu:

*Thập tự giá Ta thân đơn chịu  
Chẳng phàn nàn kẻ thiếu lương tâm  
Biết rằng người thế dương<sup>(2)</sup> làm  
Hy sinh một phút nghìn năm truyền đời.<sup>(3)</sup>*

### TẠI SAO ĐẠO CAO ĐÀI ĐẶT ĐƯỜNG LỐI THỌ KHỔ NƠI THÁNH ĐẠO?

Điều này dễ hiểu. Nếu ta nhìn lại thân thế các vị giáo chủ trong các thời kỳ trước, vị nào cũng được giáng sinh trong hoàn cảnh bình thường, thậm chí trong vàng son nhưng lựa như Đức Thích Ca, chỉ có Đức Giêsu là giáng sinh trong một gia đình nghèo và trong một hoàn cảnh hết sức khốn khó: Ngài chào đời trong hang đá giữa mùa đông, phải nằm trong máng cỏ; Ngài còn là hài nhi mỏng manh yếu ớt mà cha mẹ (bà Maria và ông Giuse) phải bồng bế băng rừng vượt biển từ Do Thái sang Ai Cập để trốn tránh lệnh truy sát của vua Hêrôđê. Thế rồi:

*Vinh quang thay chiêm lành cỏ dại  
Hạnh phúc thay con cái Chúa Cha  
Muôn vì sao chói sáng lò  
Kinh thành, đồng nội, sơn hà nhô lên.<sup>(4)</sup>*

<sup>(2)</sup> **Người thế dương:** Người dương thế, người đời.

<sup>(3)</sup> Hườn Cung Đàn, 17 rạng 18-11 Tân Sửu (Chủ Nhật 24-12-1961).

Trong gian khổ đã hiện lên ánh sáng vinh quang soi đường cho đàn chiên lành đi tìm cỏ dại, ám chỉ những nhà chiêm tinh tâm đạo vì muốn bảo toàn Chúa Hải Đồng đã đánh lạc hướng sự truy sát của bạo chúa Hêrôđê. Lúc bấy giờ toàn dân trong thành Giêrusalem và khắp miền thôn dã háo hức đón chào Chúa cứu thế ra đời. Ông Dacaria, cha của Thánh Gioan, được đầy ơn Thánh Thần, đã tiên tri:

*“Hài Nhi hỡi, con sẽ mang tước hiệu là ngôn sứ của Đấng Tối Cao. Con sẽ đi trước Chúa, mở lối cho Người, bảo cho dân Chúa biết: Người sẽ cứu độ là tha cho họ hết mọi tội khiên.”* (Luca 1:76-77)

Khoảng năm ba mươi tuổi, Đức Giêsu bắt đầu đi khắp nơi giảng đạo, và thấy cảnh dân chúng sống đời lầm than vất vưởng như đàn chiên không người chăn dắt. Ngài trị nhiều chứng bệnh hiểm nghèo cho dân chúng bằng huyền diệu Thánh linh và thâu nhận mười hai tông đồ. Trong suốt thời gian thế Thiên hành hóa, Ngài đã chịu không biết bao nhiêu gian khổ bởi những đồ kỵ, ghét ganh của Hội Đồng Thượng Tế thuộc Do Thái Giáo không muốn tinh thần cách mạng tôn giáo của Ngài làm tổn hại quyền lợi của họ, nên họ đã ra tay từ việc ngầm tổ chức những nhóm người công kích, nhục mạ Ngài để rồi cuối cùng tìm cách bắt bớ, tra khảo và liệt Ngài vào hàng phạm pháp. Họ tố cáo Ngài nào là sách động dân tộc Do Thái, ngăn cản dân chúng nộp thuế cho hoàng đế Xêda; nào là đi giảng dạy khắp vùng từ Galilê đến Giuđê, xúi dân nổi loạn... Đây là hình ảnh hết

<sup>(4)</sup> Thánh thất Bàu Sen, 17-11 Kỷ Dậu (Thứ Năm 25-12-1969).



sức đau thương khi Ngài thọ nạn:

“Sau khi ra lệnh đánh đòn Đức Giêsu, tổng trấn Philatô trao cho họ đóng đinh vào thập giá.

Bấy giờ lính của tổng trấn đem Đức Giêsu vào trong dinh, và tập trung cả cơ đội quanh Người. Chúng lột áo Người ra, khoác cho Người một tấm áo choàng đỏ. Rồi kết một vòng gai làm vương miện đặt lên đầu Người, và trao vào tay mặt Người một cây sậy. Chúng quỳ gối trước mặt Người mà nhạo rằng: ‘Vạn tuế Đức Vua dân Do Thái!’ Rồi chúng khạc nhổ vào Người và lấy cây sậy mà đập vào đầu Người. Chế giễu chán, chúng lột áo choàng ra và cho Người mặc lại áo của mình, rồi điệu Người đi đóng đinh vào thập giá.

... Khi đến nơi gọi là Gôngôtha, nghĩa là Đồi Sọ, chúng cho người uống rượu pha mật đắng, nhưng Người chỉ nếm một chút mà không chịu uống. Đóng đinh Người vào thập giá xong, chúng đem áo Người ra bắt thăm mà chia nhau. Rồi chúng ngồi đó mà canh giữ Người.

Phía trên đầu Người, chúng đặt bản án xữ tội Người viết rằng: Người này là Giêsu, vua người Do Thái. Bấy giờ, có hai tên cướp cùng bị đóng đinh với Người, một tên bên phải, một tên bên trái.

Kể qua người lại đều nhục mạ Người, vừa lắc đầu vừa nói: ‘Mi là kẻ phá được Đền Thờ, và nội trong ba ngày xây lại được, hãy cứu lấy mình đi! Nếu mi là Con Thiên Chúa, thì xuống khỏi thập giá xem nào!’ Các thượng tế, kinh sư

và kỳ mục cũng chế giễu Người mà nói: ‘Hắn cứu được thiên hạ, mà chẳng cứu nổi mình. Hắn là vua Ítraen! Bấy giờ hắn cứ xuống khỏi thập giá đi, thì chúng ta tin hắn liền! Hắn cậy vào Thiên Chúa, thì bây giờ Người cứu hắn đi, nếu quả thật Người thương hắn! Vì hắn đã nói: Ta là Con Thiên Chúa!’ Cả những tên cướp cùng bị đóng đinh với Người cũng sỉ vả Người như thế.” (Matthêu 27:26-44)

Giáng đàn trong Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Giêsu nhắc lại:

Vì quyền lợi tranh giành đạo pháp

Vì ghét ghen bắt nạt xác thân

Huyết rơi máu đổ giá thân

Đó là xác thịt, tinh thần sạch trong.<sup>(5)</sup>

Cái chết của Đức Giêsu trên thập giá là tấm gương hy sinh cao cả, là phẩm hạnh Thánh Nhân đối với hàng tông đồ, là lời cảnh tỉnh mạnh mẽ đối với kẻ phản bội và những kẻ bị ma vương cám dỗ.

Tân Ước chép:

“Bấy giờ, Giuđa, kẻ nộp Người, thấy Người bị kết án thì hối hận. Hắn đem ba mươi đồng bạc trả lại cho các thượng tế và kỳ mục mà nói: ‘Tôi đã phạm tội nộp người vô tội, khiến Người phải chết oan.’ Nhưng họ đáp: ‘Can gì đến chúng tôi. Mặc kệ anh!’ Giuđa ném số bạc vào Đền Thờ rồi lui ra và đi thắt cổ.” (Matthêu 27:3-5)

Đức Chúa trở lại trần gian trong Kỳ Ba Phổ Độ và dạy:

---

<sup>(5)</sup> Văn Phòng Đại Đạo, 15-4 Tân Hội (Chủ Nhật 09-5-1971).

*Bởi vì Ta chuộng ham hạnh Thánh  
Ta vì đời xa lánh ma vương  
Nhơn danh cứu Chúa tình thương  
Nhuộm loang nơi chốn pháp trường bội vong.  
Nụ cười ấy cũng không xoa được  
Giọt máu này tắm ướt trần gian  
Kêu người thức tỉnh mau toan  
Biết đâu địa ngục, thiên đàng mà theo.<sup>(6)</sup>*

Đó là lý do tại sao trong đạo Cao Đài, Đức Chí Tôn chọn Đức Chúa Giêsu đặt ở ngôi Thánh Đạo trong hàng Ngũ Chi Đại Đạo với đường lối tiêu biểu là thọ khổ và công bình.

Qua cơ bút Tam Kỳ Phổ Độ, Chúa dạy:

*Chính Ta đã hiến mình thọ khổ  
Cho loài người biết chỗ công bình  
Dù rằng Giáo Chủ toàn linh  
Cũng do cái luật công bình mà thôi.<sup>(7)</sup>*

## **THỌ KHỔ ĐỂ CỨU KHỔ LÀ ĐƯỜNG LỐI TU HÀNH THEO BẠC THÁNH**

Đường lối tu theo bậc Thánh hàm chứa trong hai chữ Thọ Khổ. Muốn hoàn tất thánh hạnh này phải hội đủ bốn yếu tố:

### **1. Muốn cứu khổ phải có yêu thương và công chính.**

---

<sup>(6)</sup> Thánh thất Bàu Sen, 17-11 Kỷ Dậu (Thứ Năm 25-12-1969).

<sup>(7)</sup> Huồn Cung Đàn, 03-12 Ất Tỵ (Thứ Bảy 25-12-1965).

Đức Chúa giáng cơ dạy:

*Luật Tạo Hóa không tăng không giảm  
Lẽ công bình khứ ám hồi minh<sup>(8)</sup>  
Giáng sinh Ta cốt gây tình  
Cho đời lập chí giữ gìn câu thương  
Thương gia đạo hiệp nương trên dưới  
Thương giống nòi khỏi lưới rẽ chia  
Thương là nền móng làm bia  
Thương người đau khổ không lìa đoạn nhau.<sup>(9)</sup>*

Đức Giêsu cho chúng ta biết rằng luật công bình của Tạo Hóa vốn không tăng không giảm, vì nếu tăng giảm thì không còn là công bình nữa. Nhưng chúng ta nên hiểu thế nào về lẽ công bình trong tình yêu thương sanh chúng? Và tại sao Ngài dạy ta phải *lập chí giữ gìn câu thương*?

Lập chí là tự xây dựng cho mình một chí hướng yêu sanh vô vị kỷ, nghĩa là mỗi khi tương tác với loài hữu tình đều chỉ tiết ra tố chất tình thương, không hề xen lẫn độc tố ghét ganh trong đó. Điều này rất cần đến ý chí nhẫn nại để tu rèn nên tố chất thuần khiết của tình thương hay bác ái.

Người đời thường cho rằng, công bình và bác ái hầu như đối lập nhau:

Công bình là đừng làm cho người khác những cái mình

---

<sup>(8)</sup> **Khứ ám hồi minh** 去暗回明: Bỏ chỗ tối trở về chỗ sáng.

<sup>(9)</sup> Huồn Cung Đàn, 17 rạng 18-11 Tân Sửu (Chủ Nhật 24-12-1961)

không muốn người khác làm cho mình.<sup>(10)</sup>

Bác ái là làm cho người khác những cái ta muốn người ta làm cho ta.

Nhưng với cái nhìn bao quát về đạo đức, thì công bình và bác ái liên hệ chặt chẽ và bổ túc cho nhau. Công bình là quy luật có tính cách phổ quát, như làm lành thì gặp lành, làm dữ thì gặp dữ. Nhưng hoàn cảnh và địa vị từng con người cụ thể trong xã hội không giống nhau thì trường hợp làm lành hay làm dữ nêu trên đều bắt đầu từ nguyên nhân, từ sự tác ý không giống nhau. Nếu nguyên nhân hay sự tác ý không giống nhau mà bắt họ phải chịu chung một quy luật thì hóa ra công bình mà thiếu công bình. Chẳng hạn, ông nhà giàu nợ đui người thuê nhà ra đường phố chỉ vì người thuê nhà kia nghèo quá không đóng đủ tiền thàng, để trả lại công bình cho ông chủ là công bình không chính đáng. Công bình chính đáng, còn gọi công chính, là sự công bình tự nhiên dựa trên “luật tạo hóa” có trộn lẫn tình yêu thương (bác ái) trong đó, hầu có sự cảm thông với người khác về hoàn cảnh bi đát nhất của cuộc đời.

Như thế, tình thương sản sinh do hoạt động của tâm hồn, làm điều kiện bổ sung, làm động năng thúc đẩy, xây dựng công bình trên nền tảng công chính, giúp cho công bình kéo dài bền vững và lưu dẫn công bình đi tới những nơi góc ngách của thế tình mà tự nó không thể tới được. Đức

---

<sup>(10)</sup> Kỹ sở bất dục, vật thi ư nhân. 己所不欲, 勿施於人. (Luận Ngữ 12:2).

Giêsu đến nhờ Thánh Gioan <sup>(11)</sup> làm phép rửa tại sông Giócđan cũng nhằm trong ý nghĩa dùng nước thánh tẩy gội nhũn đức công chính.

Nếu chúng ta luôn miệng bảo rằng ta yêu thương hơn loại mà ngay trong gia đình luôn bàng bạc sắc thái tẻ lạnh, bất hòa vì sự thương nhiều thương ít; trong cộng đồng dân tộc với nhau luôn âm ỉ ngọn lửa nghi kỵ, hận thù, còn phân biệt đối xử nhau, khoảng cách của ranh giới giàu nghèo, trên dưới không nương tựa nhau, bao dung nhau để thu ngắn lại khoảng cách phân hóa mà cứ luôn cạnh tranh, đố kỵ, cách xa nhau, khiến cho đức công chính càng bị nhạt nhòa đi và tâm hồn chưa hoàn toàn được thánh tẩy... thì lời nói thương yêu hơn loại chúng sinh chỉ là lời nói suông hão huyền mà thôi. Cho nên thánh giáo Đức Giêsu dẫn trên mới dạy:

*Thương gia đạo, hiệp nương trên dưới  
Thương giống nòi, khỏi lưới rẽ chia.*

Một thánh giáo khác của Đức Giêsu:

*“Đây ta nhắc lại những lời dạy của Ta khi xưa với các tông đồ rằng các con hãy yêu thương nhau như Thầy yêu thương các con vậy. Và các con hãy yêu thương những kẻ ghét con và làm ơn cho những kẻ bắt bớ, vu cáo các con để xứng đáng là con của Cha trên trời, là Đấng đã làm cho mặt trời mọc, soi người lành người dữ, làm mưa xuống cho*

---

<sup>(11)</sup> Là Thánh Gioan Baotixita, cũng gọi Gioan Tẩy Giả, Gioan Tiền Hô, Giảng Báp-tít.

người công chính và người tội lỗi. Và các con không nên phán xét để khỏi bị phán xét. Bởi luật vô hình không ai thoát khỏi ngày phán xét đại đồng cả và thế gian dù người chết cùng người sống cũng thưởng phạt đến mức công bình.”<sup>(12)</sup>

Và: “Ta muốn bảo, thương yêu là cái gì thuần khiết, du lưu trong mọi thời không,<sup>(13)</sup> trong mọi sự kiện, chớ không phải tôn ngời thương yêu lên thần thánh cách biệt con người và vạn loại. Quả thật, Ta không bảo chừ hiện hằng ngày bái lạy sự thương yêu mà không thực hành thương yêu.”<sup>(14)</sup>

## 2. Muốn cứu khổ phải hạ mình và tha thứ.

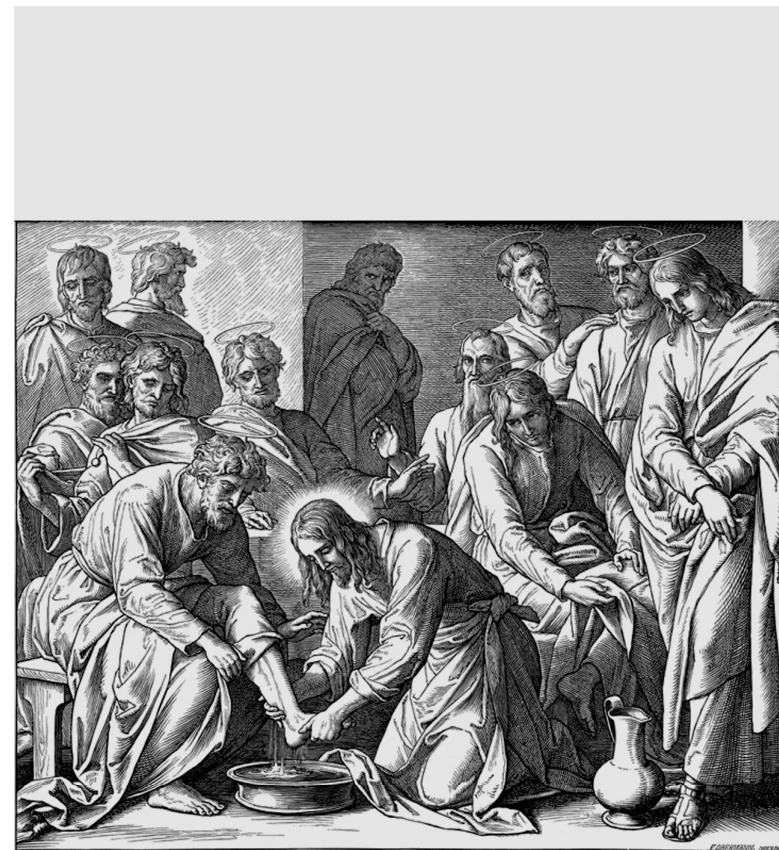
Một trong những nguyên nhân gây khổ cho con người là lòng tự tôn, tự đại. Tự tôn là cảm thấy mình đáng được quý trọng, tự đại là cảm thấy mình nổi trội hơn người. Nếu chúng ta cứ cảm thấy mình như vậy thì khó có thể cùng thọ khổ với người khác được. Không cùng người khác chịu khổ thì không thể giúp họ vui đi nỗi khổ, mà có khi lại còn làm họ tăng thêm đau khổ.

Muốn cứu người sắp chết đuối, ta phải biết bơi và nhảy xuống sông để vớt họ; chớ đứng trên bờ mà gọi họ cố ngoi lên thì đời nào họ được cứu. Muốn cho người lầm lỗi phục thiện, ta phải biết cảm thông, an ủi, tha thứ và khuyên lơn

<sup>(12)</sup> Tòa Thánh Tiên Thiên, 24-12-1963.

<sup>(13)</sup> **Mọi thời không:** Mọi thời gian và không gian.

<sup>(14)</sup> Thánh thất Bàu Sen, 17-11 Kỷ Dậu (Thứ Năm 25-12-1969).



Đức Giêsu rửa chân cho môn đệ.

Tranh của Julius Schnorr von Carolsfeld (Đức, 1794-1872).  
Giuda (kẻ bán Chúa) đứng phía sau, không có hào quang trên đầu như mười một vị Thánh tông đồ.

để cảm hóa họ; chớ ngồi bên ngoài cậy mình hoàn hảo mà vừa chê trách họ, vừa giáo huấn họ y như rằng họ chưa được tha thứ thì đời nào họ trở nên tốt được.

Cựu Ước chép:

“Càng làm lớn, con càng phải tự hạ; như thế, con sẽ được đẹp lòng Đức Chúa.” (Huân Ca 3:18)

Đức Giêsu giảng cơ kể lại chuyện cũ sau đây với ngụ ý rằng, trong tinh thần ăn cơm có canh, tu hành có bạn, khi góp ý sửa lỗi nhau, cần có đức tính khiêm tốn hạ mình:

“Khi Ta sắp bị đóng đinh trên thập tự giá, Ta cùng các tông đồ Ta hội hiệp nhau để chung một cuộc lễ giã từ kẻ Tiên người tục, thì Ta dạy các tông đồ Ta hãy rửa chân lẫn nhau. Nhưng không một tông đồ nào dám hạ mình để rửa chân. Ta mới đi rửa chân cho từng môn đồ Ta cho sạch sẽ hai bàn chân.”<sup>(15)</sup>

Tân Ước chép:

“Khi rửa chân cho các môn đệ xong, Đức Giêsu mặc áo vào, về chỗ và nói: Anh em có hiểu việc Thầy mới làm cho anh em không? Anh em gọi Thầy là Thầy, là Chúa, điều đó phải lắm, vì quả thật, Thầy là Thầy, là Chúa. Vậy, nếu Thầy là Chúa, là Thầy, mà còn rửa chân cho anh em, thì anh em cũng phải rửa chân cho nhau. Thầy đã nêu gương cho anh em, để anh em cũng làm như Thầy đã làm cho anh em.” (Gioan 13: 12-15)

---

<sup>(15)</sup> Tòa Thánh Tiên Thiên, 24-12-1963.

Nói về sự tha thứ cho nhau, Tân Ước chép:

“Bấy giờ, ông Phêrô đến gần Đức Giêsu mà hỏi rằng: ‘Thưa Thầy, nếu anh em con cứ xúc phạm đến con, thì con phải tha đến mấy lần? Có phải bảy lần không?’ Đức Giêsu đáp: ‘Thầy không bảo là đến bảy lần, nhưng là đến bảy mươi lần bảy.’” (Matthêu 18:21-22)

### 3. Muốn cứu khổ phải biết lắng nghe.

Thánh giáo của Đức Giêsu:

“Từ giờ này cho tới ngàn giờ sau nữa, tiếng kêu nơi đồng vắng vẫn mãi vang lên. Ai có tai hãy lắng nghe. Ai có tim hãy rung động. Ai có khối óc hãy suy tư. Ai có đôi tay dịu dàng hãy cứng mạnh vươn lên để xây dựng.”<sup>(16)</sup>

Câu “từ giờ này cho tới ngàn giờ sau nữa” cho ta khái niệm về thời gian từ hiện tại đến tương lai, một tương lai vẫn tiếp diễn không có chỗ dừng, đó là thời gian tiếp diễn của tiếng kêu nơi đồng vắng. Nhưng đồng vắng là một nơi hoang vu, sao lại có tiếng kêu gì của ai nơi đó? Đây là câu nói hình dung về không gian mà con người tội lỗi đang hiện hữu. Tiếng kêu đó hoặc là của chính ta, hoặc là của người khác. Và âm hưởng tiếng kêu đó không phải là tiếng kêu cầu cứu mà là tiếng kêu lạc đàn, tiếng kêu của tự do phóng túng, tiếng kêu của bầy chiên vô chủ mặc tình quần thảo nhau vì đám cỏ non, vì vũng nước ngọt.

Ai có tai hãy lắng nghe. Nghĩa là ai tịnh lòng sẽ lắng

---

<sup>(16)</sup> Thánh thất Bàu Sen, 17-11 Kỷ Dậu (Thứ Năm 25-12-1969).

nghe được âm thanh tội lỗi, mà âm thanh tội lỗi là gì? Là sân hận, tham lam, tà dâm, vọng ngôn, xảo trá...

*Ai có tim hầy rung động.* Tim ở đây là tâm thức; trái tim rung động là cái tâm nhận biết rõ những ý nghĩ, lời nói, hành vi nào thuộc về tội lỗi để tránh xa như thể tránh xa ma vương ác quỷ vậy.

*Ai có khối óc hầy suy tư.* Khối óc ở đây là trí tuệ; khi tâm thức nảy sinh tình thức thì cần đến trí tuệ để gạt đục khơi trong, đoạn tuyệt các mầm mống gây ra tội lỗi.

*Ai có đôi tay dịu dàng hầy cứng mạnh vươn lên để xây dựng.* Khi đã lắng nghe được những âm thanh tội lỗi và nhờ tâm trí nhận biết và đoạn giao với chúng rồi, thì đôi tay trước đây dù yếu đuối nhưng hôm nay trở thành kiên cường tinh tấn, xem thường gian khổ để xây dựng cuộc đời an vui bằng những bàn tay thánh thiện và phụng sự. Bởi lẽ:

*“Con Người đến không phải để được người ta phục vụ, nhưng là để phục vụ và hiến dâng mạng sống làm giá chuộc muôn người.”* (Matthêu 27:28)

Đây là lúc con người công chính làm kẻ chẵn chiên, nghe tiếng kêu lạc loài của con chiên nơi đồng vắng mà tất tả đi tìm, như Đức Giêsu nói cho những người Phariseu và các kinh sư về con chiên bị lạc mất (Luca 15:4-7):

*“Người nào trong các ông có một trăm con chiên mà bị mất một con, lại không để chín mươi chín con kia ngoài đồng hoang, để đi tìm cho kỳ được con chiên bị mất? Tìm được rồi, người ấy mừng rỡ vác lên vai. Về đến nhà, người*

*ấy mời bạn bè, hàng xóm lại, và nói: ‘Xin chung vui với tôi, vì tôi đã tìm được con chiên của tôi, con chiên bị mất đó.’ Vậy, tôi nói cho các ông hay: Trên trời cũng thế, ai nấy sẽ vui mừng vì một người tội lỗi ăn năn sám hối, hơn là vì chín mươi chín người công chính không cần phải sám hối ăn năn.”* (Xem trang 8A.)

#### **4. Muốn cứu khổ phải có sự hy sinh trong an định uy hùng của tinh thần và thể chất.**

*Thập tự giá thân đành chịu đóng*

*Ta chết vì sự sống loài người*

*Chết vì công nghĩa trên đời*

*Chết vì sứ mạng Cha Trời phú giao.*

*Ta chịu đổ máu đào chuộc tội*

*Cho nhân loài tự hồi ăn năn*

*Hồi tâm hướng thiện quy căn*

*Trở về đạo chánh hóa hồng nhơn tâm.<sup>(17)</sup>*

Sở dĩ Đức Giêsu nhận chịu sự hy sinh to lớn như vậy mà vẫn thân nhiên cầu nguyện Chúa Cha tha tội cho kẻ có tội,<sup>(18)</sup> là nhờ tinh thần của Ngài đã an định đến mức tuyệt vời, thể hiện phong thái uy hùng của một Đấng cứu thế.

Ngày nay, Ngài kêu gọi chúng ta hãy quay vào trong để

---

<sup>(17)</sup> *Thánh Huấn Hiệp Tuyển, quyển I.* Hà Nội: Nxb Tôn Giáo 2007, tr. 66.

<sup>(18)</sup> Bấy giờ Đức Giêsu cầu nguyện rằng: Lạy Chúa, xin tha cho họ, vì họ không biết việc họ làm. (Luca 23:34)

nhận lấy sự mạc khải từ chính Đức Đại Từ Phụ, để không bị vọng thức trần gian lôi cuốn vào vòng xoáy của danh lợi tình tiền, để không vướng vấp vào cạm bẫy của tham vọng phân tranh, để mạnh mẽ đức tin trung thành vì Đạo. Có như vậy mới tạo được bức xạ tâm linh, khơi thành ngọn đuốc thánh. Đức Chúa giáng cơ dạy:

*“Hỡi những ánh mắt chói lòa trước ánh sáng thể nhân! Còn gì nữa! Hãy nhắm mắt lại để khỏi mù đi bằng ánh lửa của tham vọng đấu tranh! Hãy quay lưng lại vì trước mặt chúng nhân là lâu đài của đao phủ thủ,<sup>(19)</sup> là hố huyết của nghĩa trang. Chân chờ gì nữa! Chư hiền hãy tạo cho mình một tư thế vững chắc để tinh thần và thể chất an định uy hùng. Hãy thét to lên tiếng vọng tâm linh! Hãy tắt ngọn đuốc dẫn đường bao kẻ lang thang bơ vơ khao khát!*

*Ta gọi lời này cho tất cả nhân sinh trên cuộc đời đang có, từ dân tộc nghèo đói dốt nát mù mịt nhứt tới bầu trời đầy ánh sáng văn minh tiến bộ. Hãy rao lên tiếng nói của mục đồng giữa độ chiều tà đang chực chờ rủ bóng.*

*Chư hiền hãy thể Ta thi hành ước vọng ấy. Bất cứ ước vọng nào cũng đều vô ích nếu nó không đạt được mục tiêu cứu rỗi cho nhơn loại.”<sup>(20)</sup>*

Đôi điều vừa trình bày chắc chắn chưa đủ để diễn đạt hết đường lối Thọ Khổ của Thánh Đạo, nhưng hy vọng rằng nó khơi gợi cho chúng ta suy niệm về thân phận con người

<sup>(19)</sup> **Đao phủ thủ** 刀斧手: Người giữ việc chém tội nhân.

<sup>(20)</sup> Thánh thất Bàu Sen, 17-11 Kỷ Dậu (Thứ Năm 25-12-1969).

sinh ra nơi thế gian để làm gì. Để gieo trồng hay để hưởng thụ? Để chịu khổ đau hay tận hưởng sướng vui? Nhưng sướng vui thì ít mà đau khổ thì nhiều, đó là vấn đề mà mỗi chúng ta ai ai cũng đã từng trải nghiệm.

Tuy nhiên vấn đề đáng quan tâm là bản thân sự đau khổ ấy do ngoại cảnh đưa tới hay do tự mình tạo lấy? Và bản chất của sự nhận chịu đau khổ ấy là vì mình hay vì ai khác?

Đối với người tín hữu Cao Đài, tất nhiên cũng đồng thuận với quan điểm Thánh Đạo rằng con người không ai sống cho mình, chết cho mình; mà sống vì Đạo và chết vì Đạo, chẳng ai sống chết ở ngoài Đạo cả. Chịu khổ để tạo niềm vui cho người khác là không khổ. Chịu chết để thành toàn sứ mạng đạo đức là không chết. Tất cả là hạnh phúc, là lẽ sống đời đời của một sứ đồ hoàn thiện.

Xin tâm niệm lời Đức Giêsu dạy qua ngọn linh cơ:

*“Hỡi dân tộc được chọn! Ta không cần nói nhiều. Sứ đồ kỳ cuối cùng sẽ gặp nhiều khó khăn hơn, vất vả hơn, nhưng cũng vinh quang hơn trong ánh sáng của Đấng Cha lành.”<sup>\*(21)</sup>*

<sup>(21)</sup> Thánh thất Bàu Sen, 17-11 Kỷ Dậu (Thứ Năm 25-12-1969).

## ĐƯỜNG LỐI THOÁT KHỔ CỦA TIÊN ĐẠO

TIÊN ĐẠO chỉ xử tình, xử thế  
*Bác ái* trau tập thể hòa thương  
Yêu cùng nhưn loại bốn phương  
Thanh nhàn thỏa chí dặm trường ngao du.<sup>(1)</sup>

\*

Từ khi có loài người là cũng là lúc Tiên Đạo xuất hiện qua nhiều hình thức. Bởi lẽ thế gian luôn biến động theo luật nhị nguyên, cái thiện cái ác không bao giờ đứng yên một chỗ, cái *tánh tương cận, tập tương viễn*<sup>(2)</sup> xua đẩy con người từ nơi thuần lương thánh thiện sang chỗ giảo hoạt tương tranh, cho nên ở cõi thượng thiên các vị Đại Tiên mới lần lượt xuống trần dùng diệu pháp để kèm cặp chúng sanh, để chúng sanh khỏi rời xa nguyên bản.

<sup>(1)</sup> Đức Bồn Sư Thích Ca, Huồn Cung Đàn, 08-4 Tân Sửu (Chủ Nhật 21-5-1961).

<sup>(2)</sup> Tử viết: *Tánh tương cận dã, tập tương viễn dã*. 子曰: 性相近也, 習相遠也. Đức Khổng Tử nói: Bản tánh con người vốn giống nhau, nhưng do tập nhiễm nên khác nhau. (*Luận Ngữ* 17:2)

Tuy nhiên, thuốc trị bệnh dù có linh nghiệm như thần, quý báu đến đâu, khi đã bị lạm dụng, tức dùng sai mục đích, vẫn coi như là thuốc độc hại người.

Đạo Pháp cũng là món thuốc hồi sinh cho những tâm hồn chết vì tham dục, nhưng sau khi được thọ truyền Đạo Pháp mà không thành ý chánh tâm tu luyện thì dễ sinh tà niệm, dần dần lạc nẻo tà, chớ Đạo vốn chẳng có chánh tà, chỉ một niệm sai mà phân ranh tà chánh.

Những năm đầu khai Đạo Cao Đài, Đức Thái Thượng Đạo Tổ giảng cơ dạy:

*“Tà chánh, cười... Bản Đạo nói thiệt, cũng chưa dám định đoạt. Trong cái rủi thường có sự may; trong cái may vẫn khép cầm sự rủi, khó lường được. Điều cần là nên làm mà thôi. Nếu luận tà chánh, thì chưa một ai dám còn mang mắt phàm xưng tụng mình là chánh. Cái tà, vì Thiên thơ sử dụng, tà vì cơ thử thách của Tam Giáo Tòa, tà vì những quỷ xác ma hồn lẫn lộn của quỷ vương để làm cho công phu lỡ dở. Mỗi cái tà có duyên có ấy, ngày sau đều có sự biến đổi thiêng liêng, hoặc có một kết quả. Ngày chung quy, chỉ đem về Thầy một chữ tâm và những công nghiệp đã gây thành cho sanh chúng.”*<sup>(3)</sup>

Trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, phần tinh túy của Đạo Tiên được Đức Chí Tôn dạy bao gồm những điểm chính yếu cần thiết cho việc tu giải thoát khổ trần và siêu phàm

<sup>(3)</sup> *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*, quyển II. Đàn ngày 16-7 Giáp Tuất (1934).



nhập thánh.<sup>(4)</sup> Vậy người tu chúng ta làm theo đường lối nào để được thoát khổ? Dĩ nhiên là làm theo đường lối Tiên Đạo trong việc tu thân luyện kỹ, xử thế tiếp vật. Hoàn thành đường lối này là hội đủ tiêu chuẩn để tự mình thoát khổ.

Mà thoát khổ không có nghĩa là chạy trốn cái khổ bằng cách phải bỏ nhà tìm nơi thâm sơn cùng cốc để yên ổn tâm thân, tu dưỡng riêng mình. Vì điều đó sẽ không chắc được đâu. Cái khổ sẽ theo ta bết bết, ta đi tới đâu nó đi tới đó.

Cho nên, việc ở trên non hay dưới chợ không phải là điều kiện quan trọng cho việc tu chơn. Điều kiện quan trọng là chúng ta có khả năng trông chừng được con *khỉ tâm ngựa ý* hay không, và có đủ *pháp, tài, lữ, địa* hay không.<sup>(5)</sup>

Thầy dạy:

---

<sup>(4)</sup> Tức là không dùng đến các phương thuật tu luyện phù chú, điều khiển âm binh thần tướng của đạo sĩ thời Nhị Kỳ Phổ Độ, để con người khỏi rơi vào dị đoan mê tín, sa vào ác đạo, dùng phù phép cầu lợi cho mình mà làm hại người khác.

<sup>(5)</sup> Về *khỉ tâm ngựa ý*, xem thêm: Huệ Khải, *Giải Mã Truyện Tây Du* (bài *Trăng Sao Cửa Động Đá Đầu Non*). Hà Nội: Nxb Tôn Giáo 2011, tr. 32-34. Quyển 31-2 trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo.

Về *pháp, tài, lữ, địa*, xem thêm: Huệ Khải, *Lòng Con Tin Đấng Cao Đài* (bài *Ấn Cơm Có Canh, Tu Hành Có Bạn*). Hà Nội: Nxb Tôn Giáo 2010, tr. 6-26. Quyển 4-2 trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo.

*Tu chẳng luận sơn xuyên am cốc  
Tu cũng đừng tịch cốc hành thân  
Tu là tự khí ngưng thân  
Tu cho tráng kiện mười phần nhàn thanh.  
  
Tu thiềng thị, tu thành mới đúng  
Tu tại gia, chẳng dụng của ai  
Chữ tu nó chẳng ở ngoài  
Tu trong tâm tánh giới mài điểm linh.  
  
Tu vẹn xử phận mình cho đúng  
Chớ đừng tu ngoài bụng ngoài da  
Khăn nu áo trắng nhuộm dơ  
Rốt cuộc cũng quý cũng ma luân hồi.<sup>(6)</sup>*

Như thế đủ hiểu Tiên Đạo trong đạo Cao Đài hết sức thực tế, vì đây là lẽ sống của con người tại thế gian, thân thể nhập thế gian mà tinh thần xuất thế gian. Nghĩa là mang lấy thân phận một chúng sinh hữu tình đang tầm mình trong biển khổ nhưng ý chí tinh thần vượt khỏi cái biển phiền khổ não trước ấy, nhờ lãnh hội được các bước tu thân luyện kỹ như sau:

**1. Thiếu tư quả dục 少思寡慾:** Ít lo bớt muốn. Nghĩa là bản thân mình tiết chế bớt đi sự ham muốn vật chất, bớt đi sự lo nghĩ thế tình.

Đã là con người thì ai cũng có cái để mà lo nghĩ, cũng có

---

<sup>(6)</sup> *Đại Thừa Chơn Giáo*. tr. 148-149. Bài *Hậu Thiên Cơ Ngẫu*.

cái để mà ham muốn; nếu không biết đủ thì rất khó tiết chế lo nghĩ và ham muốn.

Cái lo nghĩ này bao gồm việc suy nghĩ, lo lắng về những nỗi được thua, vinh nhục xảy ra trong đời sống. Chính những lo toan nghĩ ngợi này làm chúng ta lao tâm khổ trí tiêu hao thời gian và năng lượng, tổn hại sức khỏe.

Những việc xảy ra, chung hay riêng, tất nhiên chúng ta đều phải suy nghĩ để có cách ứng xử hay giải quyết tốt nhất. Xong chuyện hoặc giải quyết không được, thì để cho tự nhiên biến chuyển, không phải cứ ôm mối ưu tư mà tác thành tâm bệnh. Cho nên, có lo mà như chẳng lo để kịp vui cảnh nhàn như Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm (1491-1585):

*Lộ là thành thị, lộ lâm toàn  
Được thú thì hơn, miễn phận nhàn  
Vụng, bất tài nên kém bạn  
Già, vô sự ấy là tiên  
Đồ thư một quyển nhà làm của  
Phong nguyệt năm hồ khách nổi thuyền  
Dù nhân chê khen, dù miệng thế  
Cơ mưu Tạo Hóa mặc tự nhiên.<sup>(7)</sup>*

Còn cái ham muốn của con người mình nếu buông thả thì thành ra không đáy, cho nên Đức Lão Tử khuyên người tu nên biết đủ trong hoàn cảnh mà mình hiện có mới luôn

<sup>(7)</sup> Bạch Vân Quốc Ngữ Thi. Bài Vui Cảnh Nhàn.

luôn được đủ.<sup>(8)</sup> Ngài cũng dạy thêm: *Không có cái tai họa nào, cái khổ sở nào lớn bằng cái không biết đủ.*<sup>(9)</sup> Nghĩa là:

*Nguy thay những kẻ bon chen  
(Suốt đời chẳng lừng dạ thèm khát khao)  
Hại thay những kẻ vợ vào  
(Vợ vợ, vét vét biết bao giờ cùng)  
Ở đời muốn được thung dung  
Nhiều no, ít đủ, ta không phân nan.<sup>(10)</sup>*

Chúng ta thử nghĩ, tại sao chỉ cái không biết đủ mà gây tác hại ghê gớm đến vậy?

Một người từ hai bàn tay trắng, hơn nửa đời lao động làm nên có của ăn của để, lại thấy còn thiếu nên tiếp tục dấn thân vào vòng tranh đấu giết giành, không từ một mưu ma chước quỷ nào để mong nhanh chóng thu đạt lợi lộc nhiều hơn. Khi có lợi rồi thì lòn lách cầu danh; khi có danh thì củng cố uy quyền.

Hoặc theo chiều ngược lại, trước tiên là chạy tìm cho mình một chức vị khả dĩ tạo ra quyền uy, dùng sức thể hiện đúng mức quyền uy của mình để tóm thu lợi lộc. Cứ thế mà quay cuồng theo sức hút của lòng ham muốn không biết

<sup>(8)</sup> Tri túc chi túc, thường túc hỹ. 知足之足, 常足矣. (Đạo Đức Kinh, chương 46)

<sup>(9)</sup> Họa mạc đại ư bất tri túc. Cữu mạc đại ư dục đắc. 禍莫大於不知足. 咎莫大於欲得. (Đạo Đức Kinh, chương 46)

<sup>(10)</sup> Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ dịch.

đủ, khiến tâm ý luôn luôn lung lay chao đảo, không yên vị được, thì bảo sao đó không phải tai họa, là sai lầm lớn đối với người muốn vào cửa đạo.

*Nam Hoa Kinh*, thiên *Đạo Chích* chép:

“*Quân bình là phước đức, dư thừa là họa hại. Không vật nào mà chẳng vậy, nhất là đối với của cải tiền bạc.*”

*Giới giàu có ngày nay, lỗi tai họ bị mê hoặc bởi tiếng đàn sáo chiêng trống, miệng ngậm đầy mùi vị thịt béo rượu ngon, chúng làm hại ý chí, bỏ quên sự nghiệp. Đó gọi là loạn!*

*Ăn nhiều nghẹn cổ ứ hơi, đi đứng khó nhọc như vác nặng leo dốc. Đó gọi là khổ!*

*Tham tiền tài đến nỗi sanh bệnh; tham quyền tước đến nỗi hao kiệt tinh thần; ở nơi vắng vẻ thì chìm đắm trụy lạc, thân thể trơn béo phải vịn nương. Đó gọi là bệnh!*

*Muốn làm giàu thì phải kiếm lợi, nên có đầy đủ mà như giả điếc, không nghe dư luận, không biết né tránh bừa dơ, cứ bám vào mà không buông xả. Đó gọi là nhục!*

*Tiền tài tích chứa cho đầy mà không dùng hết, canh cánh trong lòng không buông xả; lòng đầy phiền não; mong ích lợi mãi không thôi. Đó gọi là ưu phiền!*

*Lại lo trong nhà có trộm, bên ngoài có cướp, nên khi ở trong nhà thì cửa nẻo tường rào bao bọc, khi ra ngoài thì không dám đi một mình. Đó gọi là sợ hãi!*

*Đó là sáu điều hết sức nguy hại trong thiên hạ, nhưng*

*họ đều quên không biết xem xét, đến lúc hoạn nạn lại mong đánh đổi hết tất cả để cầu một ngày yên ổn cũng không được.”*<sup>(11)</sup>

Những bậc danh sĩ ngày xưa, chịu ảnh hưởng tư tưởng thoát tục của Tiên Gia, sống đời giản dị, xem thường lợi danh nên luôn được an lạc thanh thoát, như Nguyễn Công Trứ (1778-1858):

*Thoắt sinh ra thì đã khóc chóc*

*Trần có vui, sao chẳng cười khi*

*Khi hỷ lạc, khi ái dục, lúc sầu bi*

*Chứa chi lắm một bầu nhân dục*

*Tri túc tiện túc, đãi túc hà thời túc*

*Tri nhàn tiện nhàn, đãi nhàn hà thời nhàn?*<sup>(12)</sup>

**2. Tuyệt học vô ưu 絕學無憂**: Dứt học không lo.<sup>(13)</sup> Chữ dứt học ở đây, Đức Lão Tử muốn nhấn mạnh là không nên bắt chước theo lối học bên ngoài, phân biệt chấp nhặt thị phi, thiện ác, làm cho tâm trí tán loạn, nhìn nhận sự vật thiếu khách quan, phiến diện; hoặc do cái sở học trực vật ấy lôi cuốn mà sanh ra nhiều vọng ý thiên lệch, bất trung, bất nhất, xa lìa Đại Đạo, chớ không có ý bảo ta phải dứt bỏ việc học đạo, hiểu đạo để hành đạo.

<sup>(11)</sup> Trang Tử, *Nam Hoa Kinh*. Chương 29: *Đạo Chích*.

<sup>(12)</sup> Chữ Nhân: 知足便足, 待足何時足? 知閒便閒, 待閒何時閒? Biết đủ thì đủ, chờ đủ bao giờ mới đủ? Biết nhàn thì nhàn, chờ nhàn thì bao giờ mới nhàn?

<sup>(13)</sup> *Đạo Đức Kinh*, chương 20.

Dứt được cái lối học nhằm phô trương hình thức, phục vụ lòng tự tôn tự đại, thì người tu dứt được nỗi lo sai đường lạc lối, nền chánh pháp sẽ được bền vững hoằng dương. Dứt cái lối học nhằm nâng cao xảo trí, giành phần thắng cho mình, gây thảm bại cho người, thì ta và người dứt được nỗi lo sợ tổn thương, xã hội sẽ văn minh thịnh trị. Dứt cái học nhằm phát huy khả năng hủy diệt, thì nơn loại dứt được nỗi lo sợ chiến tranh tàn sát sanh linh, thiên hạ sẽ thái bình. Đó là cái học nhất thiết không nên tồn tại.

**3. Hậu kỳ thân 後其身** : Đem mình ra đằng sau. Chỉ sự khiêm tốn, hạ mình là đức tính người quân tử và bậc thượng thiện. Cũng như nước cứ tìm chỗ trũng, chỗ sâu mà chảy xuống chớ nước không khi nào tự nhiên chảy ngược lên cao được.

Nhưng thói thường ở đời phần đông ai cũng muốn cho mình được nổi trội hơn người khác, được tán tụng là cao minh, đức độ hơn người khác mà quên xem lại bản thân mình có xứng với tầm vóc đó không.

Cho nên Đức Lão Tử dạy đệ tử nên hạ mình, xem như quên mình đi, đem thân để đằng sau, đừng tranh bươn tới trước, mà không chừng sẽ được mọi người đẩy tới trước; đem thân để ra ngoài những cuộc tranh cạnh hơn thua, mà thân được toàn vẹn còn hoài.

Đã hạ mình thì không tranh với ai, vì không tranh nên làm gì có ai tranh với mình được. Tánh chất mềm yếu của nước là chặt không đứt bút không rời, trái với tánh chất

cứng mạnh của sắt đá, dù cứng mạnh đến đâu cũng bị nước làm cho mòn rã theo thời gian đúng với đạo lý cương nhu mà Tiên Gia thường nhắc đến. Nguyên tắc mềm yếu, không tranh, để thân ra sau có thể áp dụng cho cả hai mặt đời và đạo:

Nhà kinh doanh biết ứng dụng đạo lý nhu hòa thì rất mềm mỏng trong cách ứng xử với khách hàng và diềm tĩnh né tránh mọi phản ứng trả đũa đối với đối thủ dùng cách cạnh tranh không lành mạnh tấn công họ, vì họ xem trọng hòa khí và chú tâm vào chất lượng sản phẩm, dù phải trở ngại bước đầu nhưng rốt cuộc gặt hái được thành công lớn.

Nhà tu hành biết ứng dụng đạo lý nhu hòa thì giữ được hư tâm diềm đạm, nghĩa là trong lòng được rộng rang thanh tĩnh, không bị câu thúc bởi vật dục phạm trần, không màng chuyện thị phi, dù có chung đụng với thế nhân thì tâm tình lớn lao vượt cả thế nhân.

*Nam Hoa Kinh* chép:

*“Dùng đức chia sẻ cho người khác là bậc Thánh; lấy tài sản chia sẻ cho người khác là bậc Hiền. Lấy cái hiền mà tỏ ra bề trên ban phát xuống kẻ dưới thì chưa từng có ai được lòng người; lấy cái hiền mà khiêm tốn hạ mình trước người khác thì chưa từng có ai chẳng luôn được lòng người vậy.”*<sup>(14)</sup>

Cho nên người chơn tu chỉ biết một lòng trau sửa thân

---

<sup>(14)</sup> Lê Anh Minh, *Đạo Gia Châm Ngôn Lục*. Nxb Thông Tin Văn Hóa 2002, tr. 196.

tâm, bồi bổ Tam Công, giải thoát khổ lụy do nghiệp trần danh lợi buộc ràng; chớ không lẽ chúng ta biết cõi bỏ, không tranh danh đoạt lợi ngoài đời để rồi lại tự mình buộc vào cái tranh danh đoạt lợi trong đạo! Thầy dạy:

*“Các con còn nghịch nhau, cân đai, áo mào. Cái cân đai, áo mào đó nó có thể đem các con đến địa vị Phật Tiên chăng? Hay là nó dẫn dắt vào nơi tội lỗi?”*

*Các con có tranh nhau về đạo đức chớ đừng tranh nhau về hình thức bề ngoài thì mới Đạo mới hoằng khai khắp chốn.”* <sup>(15)</sup>

**4. Từ kiệm 慈儉:** Yêu thương tất cả mọi người không phân biệt thân sơ, quý tiện và chế ngự lòng vị kỷ thích sự xa xỉ, hưởng thụ cho riêng mình. Lòng nhân từ, theo Tiên Gia rất bao quát, không phân biệt thân sơ; có nghĩa là đối với mọi người đều bình đẳng như nhau. Vậy làm thế nào để chứng minh được người có lòng nhân từ? Đức Lão Tử dạy:

*“Gặp người lành thì ta cũng lấy lành mà đối đãi; gặp người dữ thì ta cũng lấy lành mà đối đãi, mới được trọn lành. Gặp người thành tín thì ta lấy thành tín mà đối đãi; gặp người không thành tín thì ta cũng lấy thành tín mà đối đãi, mới được trọn tín.”* <sup>(16)</sup>

---

<sup>(15)</sup> Đại Thừa Chơn Giáo, tr. 56-57. Bài Tôn Chỉ Của Cao Đài Đại Đạo.

<sup>(16)</sup> Thiện giả ngô thiện chi. Bất thiện giả ngô diệc thiện chi. Đắc thiện hỷ. Tín giả ngô tín chi. Bất tín giả ngô diệc tín chi. Đắc tín hỷ. 善者吾善之. 不善者吾亦善之. 得善矣. 信者吾信

Nghĩa là:

*Thánh nhân lòng chẳng khư khư  
Lấy lòng thiên hạ làm như lòng mình  
Dẫu người lành dữ mặc tình  
Với ai ta cũng chân thành trước sau  
Đó là đức hạnh nhiệm mầu  
Đó là thánh thiện trước sau muôn ngàn  
Người ngay thẳng kẻ gian ngoan  
Với ai ta cũng chu toàn tấm son  
Ấy là thành tín vuông tròn.* <sup>(17)</sup>

Như thế, dù thấy chủ trương của Tiên Gia dùng đức độ để đáp trả oán thù là dứt khoát, không mập mờ giả dối chút nào cả.

Người đời chưa hiểu được đạo lý này nên thường kiêu hãnh coi sự ăn miếng nhỏ trả miếng lớn thành công là nhờ trí khôn và sức mạnh của mình, chớ thật ra chỉ chứng tỏ sự khiếm nhược của mình mà thôi. Vì lòng nhân ái mà nhẫn nhịn, hoan hỷ tha thứ kẻ đã gieo oan trái cho mình, biến thù thành bạn, không có đối thủ, mới thật là người dũng cảm và mạnh mẽ nhất.

Đức Lão Tử dạy:

*“Thắng người là có sức, thắng được mình mới thiệt là*

---

之. 不信者吾亦信之. 得信矣. (Đạo Đức Kinh, chương 49)

<sup>(17)</sup> Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ dịch.

người mạnh.”<sup>(18)</sup>

Nghĩa là:

*Thắng người khác đã đành rằng khỏe  
Tự thắng mình xiết kể hùng cường.*<sup>(19)</sup>

Lòng nhân từ và kiệm ước cũng dựa theo nguyên tắc của Đạo Trời là *lấy bớt chỗ dư mà bồi bổ chỗ thiếu*<sup>(20)</sup> để tạo thế quân bình trong đời sống nhơn loại: Kẻ giàu có san sẻ (cứu tế) cho người nghèo khó; kẻ sang trọng thương xót người hạ tiện. Đó là lý do mà Tiên Gia đặt lòng nhân từ và sự tiết kiệm ở chung một chỗ để phân biệt tiết kiệm khác xa với bòn xén.

Tiết kiệm là chi tiêu điều độ, ức chế sự hoang phí hưởng lạc cá nhân, cảm thông được nỗi lao nhọc của mình, của người khi tạo ra đồng tiền bát gạo; cảm thông được sự mất mùa, mất việc của người khác mà dùng đồng tiền tiết kiệm ấy ra tay tương trợ. Còn sự bòn xén chính là đồng môn của lòng tham lam ích kỷ, chỉ muốn riêng mình no đủ, dư giả, và thích thú khi thấy người khác thiếu kém hơn mình. Bình sinh thì bòn tro đãi trâu, bòn rĩa sức lao động của người khác, lúc sa vào trụy lạc hay mưu làm việc xấu thì chẳng ngại vung tay hoang phí.

<sup>(18)</sup> Thắng nhơn giả hữu lực, tự thắng giả cường. 勝人者有力, 自勝者強. (Đạo Đức Kinh, chương 33)

<sup>(19)</sup> Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ dịch.

<sup>(20)</sup> Thiên chi Đạo, tổn hữu dư 而補不足. (Đạo Đức Kinh, chương 77)

Cho nên, Đức Lão Tử dạy phải dụng lòng từ ái để tự chiến thắng mình, trở nên đại dũng; lấy sự kiệm ước để điều hòa cuộc sống mọi người, trải lòng từ kiệm ra khắp thế gian như không còn thấy có mình nữa.

**5.Vi vô vi 爲無爲**: Làm theo lối vô vi.

Hai chữ vô vi nói thêm cho đủ là *Vô vi nhi vô bất vi 無爲而無不爲* (không làm mà không có gì chẳng làm), nghĩa là làm rất nhiều việc đúng theo Đạo mà thấy như chẳng làm gì cả. Tại sao vậy? Tại vì làm theo lối của Tiên Gia là làm không có dụng ý riêng, giống như mặt trời mặt trăng không vì một cành hoa đẹp mà soi sáng; cành hoa không vì mùa xuân hay lễ hội mà nở; loài động vật không vì loài người mà sinh ra cho họ giết thịt; loài người cũng không vì loài muỗi mà sinh ra cho chúng hút máu. Tất cả đều hoạt động theo trật tự tự nhiên, không cưỡng cầu, không gượng ép. Người tu thâm nhuần được tư tưởng vô vi thì trong mọi sinh hoạt hành đạo sẽ diễn ra một cách nhẹ nhàng, không thấy bị gút mắc chướng ngại.

Công quả giúp đời, tế nhơn lợi vật mà lòng không ước vọng cầu phước hay lấy tiếng ngợi khen, đó là vô vi. Công trình rèn luyện tánh hạnh tâm đức, nghiên cứu học tập giáo lý mà không mong để người khác tôn kính mến mộ, đó là vô vi. Công phu trau dồi Tánh Mạng, phản bòn phục sơ mà không vọng đắc phép thuật cho người đời bá phục, đó là vô vi.

Nói chung, tu thân hành đạo theo lối vô vi là không vì

một cái gì, vì một mục đích riêng tư nào, không cậy công, không cầu danh, chỉ biết rằng cuộc đời của mình gắn liền với Đạo tự nhiên của trời đất nên mình cũng thuận theo cái Đạo ấy mà làm, rồi sau sẽ trở về ngôi xưa vị cũ của mình, không cầu cũng được, không mong cũng có. Bởi sự vật càng đơn giản bao nhiêu thì càng trở về bản chất của nó bấy nhiêu.

Năm đặc điểm rút ra từ Đạo Giáo, như nêu trên, có liên quan tới đường lối Thoát Khổ của Tiên Đạo; vì đó chính là những bước đầu cần thiết để tiến đến đích thoát khổ cuối cùng; và điểm trọng yếu của Tiên Đạo là không phải đợi đến lúc xuôi tay nhắm mắt, trả hơi thở này về cho gió rồi mới được thoát khổ, mà mọi cái khổ phải được thoát ngay trong cuộc đời này, ngay khi còn đang sống.

Ít suy nghĩ bót ham muốn, là thoát được cái khổ đa đoan nhiều sự, hao tổn tinh thần. Dứt cái học trực lợi để không lo, là thoát được cái khổ ràng buộc nghiệp oan. Đem thân ra sau, là thoát được cái khổ sớm vinh chiều nhục. Từ ái và kiệm ước, là thoát được cái khổ trong đối ngoại thù. Làm theo đường lối vô vi là thoát được cái khổ tranh cạnh hơn thua.

Nếu không còn vương mang những cái khổ đó thì cũng đồng nghĩa với sự thâm nhập của Đạo vào Tâm, Lễ Trời (Thiên Lý) thông suốt, phàm vọng tiêu tan, tự nhiên Ngũ Hành tụ hợp, Ngũ Khí gom về, Tam Bửu huần nguyên, Tánh Mạng viên dung. Được vậy thì lo chi không đắc đạo tại thế, vì đã thông dong đi hết con đường Thoát Khổ của

Tiên Đạo, vĩnh viễn nhàn thanh.

Thầy dạy:

*Thanh nhàn hứng nguyệt vịnh thi tiên*

*Phủ dứt trần ai hết nã phiền*

*An lạc cảnh trên vui đạo đức*

*Gác vòng danh lợi khỏe và yên.*

*Yên hà nhẹ gót bước xuê xang*

*Tâm chí người tu thích chữ nhàn*

*Lung tui gió trắng du cảnh thượng*

*Dưới vòng đất bụi có gì sang.*

*Sang trọng làm chi bả thúì tanh*

*Đua nhau rộn rục đẩy xô giành*

*Chán đời giả mộng tìm Chơn Đạo*

*Luyện phép Thần Tiên đắc quả lành.<sup>(21)</sup>*

---

<sup>(21)</sup> *Đại Thừa Chơn Giáo*, tr. 160-161. Bài *Nhơn Vật Tán Hóa*.

## ĐƯỜNG LỐI GIẢI KHỔ CỦA PHẬT ĐẠO

PHẬT ĐẠO dụng đường tu thanh tịnh  
*Từ bi* hành nhường nhịn lẫn nhau  
Không chê kẻ thấp người cao  
Chẳng vì chức tước nghèo giàu phân tranh.<sup>(1)</sup>

\*

Trước khi tìm hiểu đường lối giải khổ của Phật Đạo, chúng ta nên xem lại những tinh hoa giáo lý nhà Phật được tiếp thu vào giáo lý Cao Đài gồm những yếu lý nào trong nhứt dụng thường hành của người tín hữu.

### CÁC ĐẶC ĐIỂM MANG TÍNH PHẬT GIÁO

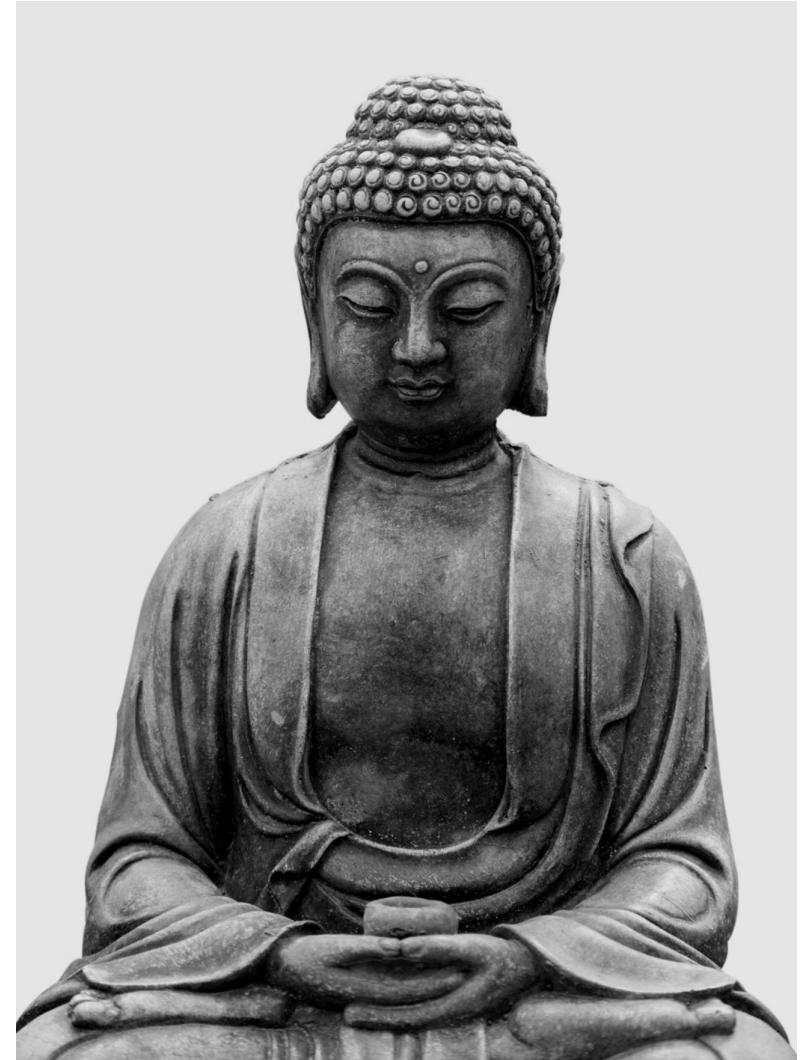
Có ba đặc điểm căn bản về nghi thức thờ phượng, kinh tụng và giáo lý giới luật.

#### Về nghi thức thờ phượng và kinh tụng

1. Trên Thiên Bàn ở hàng Tam Giáo, chính giữa là hình tượng hoặc linh vị Đức Thích Ca. Nếu kể theo hàng dọc

---

<sup>(1)</sup> Đức Bổn Sư Thích Ca, Hườn Cung Đàn, 08-4 Tân Sửu (Chủ Nhật 21-5-1961).



NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT



Ngũ Chi thì Đức Thích Ca được đặt hàng đầu. Trên tấm diềm trong chánh điện các thánh sở thuộc Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh cũng tương tự như vậy. (Xem trang 8B, 8C.)

2. Trong chánh điện thánh thất, về màu sắc trang trí cho màn trướng của ba ban, thì:

Màu vàng tượng trưng Phật Giáo được đặt bên phải, từ Thiên Bàn nhìn ra (cùng bên với bàn thờ Đức Quan Âm Bồ Tát).

Màu xanh tượng trưng Tiên Giáo ở giữa (Thiên Bàn).

Màu đỏ tượng trưng Nho Giáo đặt bên trái, từ Thiên Bàn nhìn ra (cùng bên với bàn thờ Đức Quan Thánh Đế Quân).

3. Lá phướn Tam Thanh gồm màu vàng ở phần trên cùng,<sup>(2)</sup> và cổ phấp có bình bát vu (*patra*) đặt giữa nóc Hiệp Thiên Đài, cả hai đều tượng trưng cho Phật Giáo.

4. Chức sắc Cửu Trùng Đài từ Chương Pháp trở xuống Lễ Sanh gồm có ba phái: Thái, Thượng, Ngọc. Phái Thái mặc lễ phục màu vàng, tượng trưng cho Phật Giáo.

5. Phần kinh cúng tứ thời có bài xung tụng Phật Giáo (*Hỗn độn Tôn Sư...*). Kinh cầu siêu, cầu an có bài Kinh Cửu Khổ, Di Lạc Chơn Kinh, A Di Đà, Vãng Sanh.

### Vé đường lối giải khổ của Phật Đạo

<sup>(2)</sup> Về phướn Tam Thanh, xem thêm: Huệ Khải, *Một Góc Nhìn Văn Hóa Cao Đài*. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo 2011, tr. 208-218. Bài *Tìm Hiểu Cô Và Phướn Trong Đạo Cao Đài*. Quyển 47-1 trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo.

1. Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ có tiêu ngữ *Công bình - Bác ái - Từ bi*. Từ bi là cốt lõi của Phật Giáo bao gồm các pháp ban vui cứu khổ nhằm giúp chúng sanh giải thoát trần lao phiền não, kiến tánh thành Phật. Như thế có thể nói từ bi là đóa hoa vô ưu mọc lên trong khu vườn Phật Giáo.

2. Theo giáo lý Cao Đài, luật nhân quả và nghiệp báo là định luật tất yếu của thế gian mà người tu cần phải gieo nhân lành để giảm tiêu nghiệp dữ. Về vấn đề này, Đức Phật đã xướng ra thuyết Duyên Khởi<sup>(3)</sup> để chỉ rõ cho chúng sanh

<sup>(3)</sup> Thuyết Duyên Khởi 緣起 cũng gọi là *Thập Nhị Nhân Duyên* 十二因緣. Thuyết này cho thấy mọi hiện tượng tâm lý và vật lý tạo nên đời sống con người đều nằm trong một mối liên hệ với nhau. Thí dụ:  $A \rightarrow B \rightarrow C$ ; có nghĩa B là hệ quả của A, nhưng B lại là nguyên nhân của C. Cứ diễn ra như thế mà tạo thành một vòng gồm mười hai yếu tố, làm cho con người mãi vướng mắc trong luân hồi. Suy ra, muốn giải thoát khỏi luân hồi thì phải đoạn duyên (cắt đứt duyên) để cái vòng lẩn quẩn đó không còn nữa. Kinh A Hàm trình bày lý lẽ như sau: *Nếu cái này tồn tại thì cái kia hình thành. Cái này phát sinh thì cái kia phát sinh. Cái này không tồn tại thì cái kia không hình thành. Cái này diệt thì cái kia diệt.*

Mười hai nhân duyên gồm có:

[1] Vô Minh 無明 (không thấu hiểu Tứ Diệu Đế, không hiểu rằng tính chất căn bản của cuộc đời này là khổ).

[2] Vô Minh  $\rightarrow$  (sinh ra) Hành 行 (hành vi tạo nghiệp lành hoặc dữ, gồm ba loại là thân, khẩu, ý).

[3] Hành  $\rightarrow$  Thức 識 (làm nền tảng cho một đời sống xuất hiện). Thức này đi vào bụng mẹ. Thức lựa chọn cha mẹ đứng như Hành tốt xấu quy định.

thấy được vòng lẩn quẩn mà nhơn loại mãi chịu luân hồi chỉ vì gieo nhân, kết duyên từ đời này sang đời khác và cứ trôi dạt trong biển khổ sông mê.

3. Đức Phật cũng vì lòng từ bi ấy nên mới tìm ra chơn lý Tứ Diệu Đế, còn gọi là Tứ Thánh Đế, có nghĩa là bốn chơn lý cao thượng (khổ đế, tập đế, diệt đế, đạo đế).

**KHỔ ĐẾ:** Đề cập nỗi đau khổ kiếp người, Đức Thích Ca dạy đệ tử rằng: “*Chư đệ tướng nước mắt con người đã đổ ra qua trăm ngàn kiếp phù sinh thì nhiều hơn, hay là nước của bốn biển nhiều hơn? Qua bao nhiêu thời gian, chư đệ đã đau khổ, đã than khóc cái chết của người cha, của người mẹ, của anh em, của bằng hữu; những nước mắt đó nhiều hơn nước bốn biển gom lại.*”<sup>(4)</sup>

---

[4] Thức → *Danh Sắc* 名色 là toàn bộ tâm lý và vật lý của bào thai mới, do Ngũ Uẩn tạo thành.

[5] Danh Sắc → *Lục Căn* 六根 (mắt, tai, mũi, lưỡi, thân thể, và ý).

[6] Lục Căn tiếp xúc thế giới bên ngoài gọi là *Xúc* 觸.

[7] Xúc → *Thụ* 受 (cảm nhận thế giới bên ngoài).

[8] Thụ → *Ái* 愛 (ham muốn).

[9] Ái → *Thủ* 取 (chiếm giữ cho mình).

[10] Thủ → *Hữu* 有 (toàn bộ những gì được gọi là tồn tại, sự sống, thế giới).

[11] Hữu → *Sinh* 生 (xuất hiện một đời sống).

[12] Sinh → *Lão Tử* 老死 (già và chết), nghĩa là vì có sinh nên có hoại diệt.

<sup>(4)</sup> *Tương Ứng Bộ Kinh* (Samyutta Nykaya).

Một đời người trên thế gian từ đầu đến cuối chỉ là một chuỗi khổ, gồm bốn thứ khổ là sanh, lão, bệnh, tử.

**Sanh khổ:** Chuỗi khổ đau của kiếp người bắt đầu bằng tiếng khóc chào đời “tu oa” (khô a!). Đến lúc trưởng thành thì lao vào cuộc mưu sinh lao tâm khổ trí, rồi thành gia lập thất, đổi nhơn xử thế, gây dựng sự nghiệp mong tìm được áo ấm cơm no hay vinh hoa phú quý. Trong khoảng thời gian này, hạnh phúc hay sung sướng chỉ như là cái bóng thoáng qua khung cửa khổ đau mà thôi. Tại sao vậy? Tại vì nào phải mọi việc đều thuận theo ý mình đâu. Ai cũng thừa nhận rằng mọi thành công nào cũng trải nhiều thất bại; vinh quang nào cũng trải nhiều gian khổ. Vậy cái thất bại, cái gian khổ kia làm cho người ta sung sướng hay đau khổ? Tất nhiên là đau khổ. Cho nên trong chuỗi đời ấy đã nảy ra thêm những cái khổ tinh thần như: tha thiết cầu mong việc gì mà không được toại ý, thì khổ; người mình thương mến mà xa lìa, lại khổ; người mình không ưa thích mà cứ gặp mặt hoài, thêm khổ... Những nghịch cảnh lắm khi xảy ra đột ngột làm cho ta vô cùng khôn khổ; hay một vài trường hợp khổ đau đến mức không thể chịu đựng nổi, đâm ra suy nhược thần kinh, thậm chí có người còn nghĩ tới chuyện quyên sinh, tự kết liễu mạng sống.

**Lão khổ:** Do thời gian chồng chất thêm tuổi đời khiến cơ thể già cỗi, lưng mỏi gối dòn, mắt mờ tai lảng, răng rụng da nhăn, tinh thần mờ mịt, sức lực giảm suy, đi đứng khó nhọc, nói năng lảm cẩm...

**Bệnh khổ:** Nếu mang thêm bệnh hoạn trầm kha nữa thì

thân thể phải chịu thêm nỗi đau đốn giày vò làm khổ mình và người thân chăm sóc.

Từ khổ: Sau cùng con người không ai tránh khỏi cái chết. Người chết mà êm ả vẫn làm người thân ở lại khổ tâm. Lại có những cái chết không êm ả chút nào. Người chết và người thân càng thêm đau khổ. Người không tu lại thường sợ hãi cái chết; trước lúc lìa đời thường hốt hoảng hoang mang, tiếc nuối vì xa chồng xa vợ, lìa con, bỏ lại của cải... Tâm trạng đó khiến cho họ ra đi về bên kia thế giới không chút nào thanh thản.

Những cái khổ kể trên là thân khổ. Tâm cũng có ba thứ khổ là tham, sân, si. Sau khi chết phải chịu luân hồi thì có ba cái khổ là sa vào địa ngục, làm ngựa quỳ (quỳ đói) và đầu thai làm súc vật. Có bài thơ kể khổ kiếp người như sau:

*Trần thế mới vừa đến thọ sanh  
Cát lên tiếng khóc khổ cầm canh  
Khổ thân bươn bả đường vinh nhục  
Khổ trí tính toán cuộc bại thành  
Khổ nỗi ghét thương không toại ý  
Khổ điều ân oán chẳng cam đành  
Khổ đau già, bệnh, thê lương chết  
Khổ ở cõi âm nghiệp dữ dành.<sup>(5)</sup>*

Mười bài thi tứ cú của Đức Vạn Hạnh Thiền Sư tả về những cái khổ nơi cõi tạm vô thường như sau:

---

<sup>(5)</sup> Thơ Huyền Chơn.

### THI

*Kiếp người gẫm lại có bao lâu  
Mới thấy tóc xanh kể bạc đầu  
Năm bảy mươi năm hay ít nữa  
Có ai lột vỏ sống hoài đâu!*

### HỤU THI

*Đâu là nẻo giả với đường chân  
Lấn quẩn loanh quanh chốn cõi trần  
Lặn hụp biển mê thân tứ đại  
Xét ra ai cũng khổ muôn phần.*

### HỤU THI

*Khổ vì sự nghiệp chưa nên công  
Con cái đại khờ gẫm quá đông  
Nếu lỡ nay mai mình chết sớm  
Ai lo bảo dưỡng chúng cho xong.*

### HỤU THI

*Khổ vì chung đỉnh chưa thành danh  
Lòn cúi bao phen luống nhọc nhàn  
Kẻ ghét thì nhiều, thương lại ít  
Lấy chi bảo đảm kiếp tồn sanh.*

### HỤU THI

*Khổ vì nhen nhúm chưa bao nhiêu  
Nhà phở ruộng nương chẳng được nhiều*

*Trong buổi chiến tranh hoang phế mãi  
Nhà hoang vườn trống cảnh tiêu điều.*

HỮU THI

*Khổ bởi công danh mãi cúi lòn  
Đỉnh chung bả lợi hưởng chưa ngon  
Non sông dân tộc còn điêu đứng  
Nước đục thả câu mãi mót bòn.*

HỮU THI

*Khổ vì lo bận việc đầu đầu  
Nhìn lại bản thân đã bạc đầu  
Má hóp lưng còng chân yếu đuối  
Giảm ăn mất ngủ luống âu sầu.*

HỮU THI

*Và muôn cái khổ vẫn đeo đai  
Muốn rút cho xong để rảnh tay  
Ngặt nỗi tuổi đời thêm chất ngát  
Già nua con bệnh cứ đeo hoài.<sup>(6)</sup>*

TẬP ĐỀ: Đây là chơn lý về sự huân tập gây ra cái khổ. Nguyên nhân của sự khổ là do tồn chứa những nghiệp lực, vô minh, tham lam và ái dục. Kinh Pháp Cú có câu: “Do ái dục phát sanh lo âu, do ái dục phát sanh sợ sệt.”

Lòng tham đắm càng nhiều thì ta càng thấy càng thiếu.

Người ta có mà mình không có thì buồn khổ, tìm cách này cách nọ để có được cái mình thích; rồi trở ngại bất thành lại tiếp tục buồn khổ.

Đức Phật giảng: “Tất cả chúng sanh vì vô minh che mắt chon tánh, bị dục vọng sai khiến, tạo thành muôn ngàn nghiệp ái, vì đó mà trôi nổi trong biển khổ trầm luân.”<sup>(7)</sup> Vậy làm thế nào để thoát ra biển khổ, chấm dứt cái khổ đây?

*Nguyên nhân của khổ bởi mê trần  
Tập kết chất chông tham, ái, sân  
Kết tụ vô minh, mờ lý trí  
Kết liên si dục, muội tinh thần  
Kết dây oan nghiệt danh, tình, lợi  
Kết chuỗi đau sầu ai, oán, ân  
Kết chứa phàm tâm cùng tục tánh  
Làm sao gột rửa để tu thân?<sup>(8)</sup>*

DIỆT ĐỀ: Diệt ở đây nên hiểu là chấm dứt. Muốn chấm dứt mọi đau khổ, muốn thoát khỏi lo âu sợ sệt thì phải chấm dứt được nguyên nhân gây ra đau khổ là vô minh và ái dục. Muốn chấm dứt nguyên nhân gây ra đau khổ thì phải noi theo đường lối giải khổ của Phật Đạo.

*Muốn giải thân tâm khỏi khổ nần  
Chỉ cần dừng lại bước đi hoang*

<sup>(7)</sup> Kinh Lăng Nghiêm.

<sup>(8)</sup> Thơ Huyền Chơn.

<sup>(6)</sup> Minh Lý Thánh Hội, 21-8 Tân Hợi (Thứ Bảy 09-10-1971).

*Dứt lòng tham dục, nuôi tâm đạo  
Dứt ý phàm phu, dưỡng tánh nhàn  
Dứt những luyến lưu mùi vật chất  
Dứt bao nuôi tiếc bả vinh sang  
Dứt được bao nhiêu thì cứ dứt  
Nhẹ mình trong sạch bước lên hoàn.<sup>(9)</sup>*

ĐẠO ĐỀ: Phương pháp duy nhất để chấm dứt nguồn gốc đau khổ là phải tuân thủ tiến trình tu thân theo Bát Chánh Đạo.

*Đạo là đường đến cõi vô ưu  
Đạo chánh không phân biệt bạn thù  
Đạo dạy chúng sinh mau thức tỉnh  
Đạo khuyên bá tánh kíp tầm tu  
Đạo mẫu rèn luyện trang quân tử  
Đạo đức gầy nên bậc trượng phu  
Đạo lý giới quy thành định tuệ  
Đạo hoàn nguyên bản, lạc thiên thu.<sup>(10)</sup>*

**Bát Chánh Đạo** gồm có:

① **Chánh Kiến**: Là thấy biết đúng đắn đâu là thiện, đâu là ác, đâu là chơn lý vĩnh cửu, đâu là vô thường ảo hóa; thấy rõ lý Tứ Diệu Đế (Khổ, Tập, Diệt, Đạo). Chỉ có những lúc trời trong mây tạnh mới thấy được con đường nào phải

---

<sup>(9)</sup> Thơ Huyền Chơn.

<sup>(10)</sup> Thơ Huyền Chơn.

đi mà không sợ sập hố sa hầm. Chỉ có tuệ trí mới giúp ta thấy biết chơn chánh về định luật nhân quả, nhận thấy có bốn phận làm cho đời sống là một phước lành, cho mình và cho tất cả chúng sanh.

*Thấy biết đâu là lẽ thật ngay  
Thấy điều sanh, tử, khổ phôi bày  
Thấy đường tà mị, lui chơn tránh  
Thấy nẻo chánh minh, cất bước quày  
Thấy rõ cuộc đời luôn ảo hóa  
Thấy rành cơ đạo mãi hoằng khai  
Thấy tâm thấy tánh, tu tâm tánh  
Thấy ấy mới rằng thấy bốn lai.<sup>(11)</sup>*

② **Chánh Tư Duy**: Sau khi trông thấy và nhận biết những yếu tố chân nguy của cuộc đời rồi, tất phải có cái suy nghĩ lo lường đúng đắn, có tính quyết định, không suy nghĩ những thứ có sắc tướng, hình bóng có thể làm dao động tâm hồn; chỉ suy nghĩ những thứ ngoài sắc tướng để tồn dưỡng tâm linh. Đó là ta có tư tưởng chơn chánh.

*Suy nghĩ thẳng ngay ấy đúng đường  
Suy cùng hiểu tận luật vô thường  
Suy tìm lý đạo thêm an định  
Suy đoán cơ đời lắm nhiều nhưng  
Suy gẫm xác thân là tứ đại  
Suy ra linh tánh tức Thiên lương*

---

<sup>(11)</sup> Thơ Huyền Chơn.

*Suy đi nghĩ lại, tâm trung chính  
Quyết chí tu hành, đoạn vấn vương.*<sup>(12)</sup>

③ **Chánh Ngữ**: Một khi đã có tư tưởng chơn chánh rồi thì lời nói ắt sẽ chơn chánh, không xảo ngôn vọng ngữ, tránh nói chuyện thị phi (chê bai, nói xấu người khác), vì người tu sợ nhứt là nói thị phi, không những tạo khẩu nghiệp cho mình mà còn khiến người khác không yên ổn.

*Chánh ngữ là lời nói thật thà  
Nói chừa giả trá với điều ngoa  
Nói sao nên đạo theo Tam Bảo*<sup>(13)</sup>  
*Nói miễn chính danh thuận Lục Hòa*<sup>(14)</sup>

---

<sup>(12)</sup> Thơ Huyền Chơn.

<sup>(13)</sup> **Tam Bảo** 三寶: Phật, Pháp, Tăng.

<sup>(14)</sup> **Lục Hòa** 六和: ① *Thân hòa đồng trụ* (thân hòa cùng ở chung): Sống chung với nhau hòa thuận, thương yêu, chăm sóc lẫn nhau, gánh vác trách nhiệm công việc cho nhau. ② *Khẩu hòa vô tranh* (lời nói hòa hợp không tranh cãi): Sống không cãi nhau, không nói với nhau những lời chia rẽ, mà nói những lời dịu dàng, hòa nhã, từ ái. ③ *Ý hòa đồng duyệt* (ý hòa cùng vui): Tâm ý luôn hoan hỷ, biết thông cảm và nghĩ những điều tốt đẹp cho nhau, không sanh tâm đố kỵ, kiêu ngạo, mặc cảm với người khác. ④ *Giới hòa đồng tu* (giới hòa cùng tu tập): Sống chung và cùng thực hành những quy giới đã lãnh thọ, tuân thủ nội quy chung. ⑤ *Kiến hòa đồng giải* (thấy biết cùng giải bày): Cùng chia sẻ hiểu biết cho nhau, đóng góp xây dựng cho nhau về quan điểm, cách nghĩ, cách làm... tất cả đều đặt trên cơ sở chánh kiến. ⑥ *Lợi hòa đồng quân* (lợi hòa cùng chia): Phân chia đều cho nhau về vật chất, của cải, đồ dùng theo thứ bậc

*Nói, nghĩ như nhau không khách sáo  
Nói, làm hiệp một chẳng ba hoa  
Nói điều đáng nói nuôi chơn khí  
Nói giữ thẳng ngay tránh vạy tà.*<sup>(15)</sup>

④ **Chánh Nghiệp**: Theo nhà Phật, *ngiệp* nghĩa là tạo tác. Chánh nghiệp là tạo nghiệp chơn chánh, nghiệp lành, tức gìn giữ ba nghiệp thân, khẩu, ý được thanh tịnh, đoan chính. Việc làm chơn chánh, không làm điều ác để tạo nghiệp lành.

Muốn thân nghiệp chơn chánh, trong sạch thì giữ không sát sanh, không tửu nhục, không trộm cắp, không tà dâm.

Muốn khẩu nghiệp chơn chánh thì không vọng ngữ.

Muốn ý nghiệp chơn chánh thì chế ngự tham, sân, si, vì nếu không hạn chế những điều trên sẽ tác sanh những ác nghiệp khác, cấu thành nghiệp lực trì kéo ta mãi trôi lăn trong vòng khổ lụy của lục đạo luân hồi, trả vay vay trả, không phương giải thoát.

*Chánh nghiệp: làm lành khẩu, ý, thân  
Không gây oan trái ở nơi trần  
Hiện nay trót chịu mang căn quả  
Tiền kiếp ắt đã chường ác nhân  
Sớm tối vun trồng thêm cội đức  
Tháng ngày bồi đắp vững nền nhân*

---

lớn nhỏ... không lạm dụng của chung.

<sup>(15)</sup> Thơ Huyền Chơn.

*Nương nhờ Ngũ Giới trau tâm hạnh  
Trọn một đời tu vẹn phước phần.<sup>(16)</sup>*

⑤ **Chánh Mạng:** Sanh sống chơn chánh, không làm nghề gì có thể tạo nghiệp xấu để nuôi thân mạng (như mua bán khí giới, môi giới buôn người, nuôi thú vật bán cho người ăn thịt, làm nghề giết mổ, mua bán hàng giả, hàng quốc cấm, mở quán nhậu...).

*Nghề nghiệp nuôi thân phải chánh chơn  
Nghèo thì cho sạch, rách cho thơm  
Sát sanh hại vật là vô đạo  
Tích trữ đầu cơ ấy bất nhơn  
Lường của chứa sâu xui tiếng oán  
Mua gian bán lận chuốc câu hò  
Biết tu giữ phận thanh bản cảnh  
Thành thật thẳng ngay, lòng sạch tron.<sup>(17)</sup>*

⑥ **Chánh Tinh Tấn:** Cố gắng nhuần nhuyễn tiến lên một cách chơn chánh. Sự cố gắng liên tục kèm theo đức tin kiên định, không nghiêng ngả theo bàng môn tả đạo. Trên đường tu tiến luôn sáng suốt để biết chướng ngại như thế nào, từ đâu đến mà chọn cách khắc phục hiệu quả nhất. Trong đi đứng nằm ngồi, trong nhứt dụng thường hành đều không rời tâm đạo. Tâm đạo tồn tại thì cuộc sống đạo mới tỏa ánh từ bi cho đời soi bước. Cuộc sống vô thường, một

---

<sup>(16)</sup> Thơ Huyền Chơn.

<sup>(17)</sup> Thơ Huyền Chơn.

hơi thở ra mà không hít vào được thì xem như đời người chấm hết, cho nên Phật dạy hãy mau mau dừng mãnh, tinh tấn, chớ buông lung, lơ lửng việc tu hành e không còn kịp nữa.

*Chánh tinh tấn tức giữ chuyên cần  
Nẻo thẳng đường ngay vững bước chân  
Giãi đãi sân Trình e lỡ dịp  
Biếng lười cửa Khổng ắt vô phần<sup>(18)</sup>  
Một phút chảnh lơ tâm dừng mãnh  
Trọn đời đâu chịu cảnh tao tân<sup>(19)</sup>  
Bền công tự độ rồi tha độ  
Thiện pháp chăm tu giải nghiệp trần.<sup>(20)</sup>*

⑦ **Chánh Niệm:** Có liên tục cố gắng chơn chánh thì ý niệm mới chơn chánh. Dù ở hoàn cảnh động mà tâm không động, ở trong hoàn cảnh tĩnh cũng không có ý nghĩ là yên lặng. Động tĩnh không còn là trở ngại trong ý niệm nữa mới đạt chánh niệm. Đồng thời gạt ra ngoài những quan niệm tiêu cực về đường tu do sự chảnh mảng tạo ra. Và chỉ giữ một ý niệm cứu cánh Đại Đạo, vượt thoát khỏi những tạp niệm về trần cảnh. Dấu ấn trần cảnh sẽ không in hẳn được trong tâm thanh tịnh.

---

<sup>(18)</sup> **Cửa Khổng sân Trình:** Người tu học ví như nhà Nho phải chăm siêng học hành để đi thi. Trường thi người tu Kỳ Ba là Hội Long Hoa.

<sup>(19)</sup> **Tao tân** 騷辛: Rối ren (*tao*) và cay (*tân*). Khô sở.

<sup>(20)</sup> Thơ Huyền Chơn.

*Chánh niệm không hề mất đức tin  
Yên ngôi trung đạo chẳng nghiêng chính  
Kim cang tràng hạt <sup>(21)</sup> là ba độc <sup>(22)</sup>  
Kinh chú giới điều đoạ bầy tình  
Ý trước ý sau, như hữu niệm  
Việc nay việc cũ, kể vô thình  
Phật quang Thiên Nhân liên hoàn niệm  
Tâm thiện an nhiên tam muội sinh. <sup>(23)</sup>*

③ **Chánh Định**: Nghĩa là sống trong trạng thái nhất tâm, không loạn động, không làm tướng, giữ tâm gom vào một điểm, một đề mục thiền quán mà không hay biết gì khác. Một khi ý niệm được chơn chánh rồi thì tâm trí dễ dàng an trú trong ngôi nhà thiền định thật sự: niệm của vô niệm, dòng tâm thức dừng lại, tư tưởng không trói buộc vào các duyên trần cảnh (thiện ác, ta người...). Thế là ta đã lặn vào thế giới toàn hảo là thế giới vô ngã, mà vô ngã cũng có nghĩa là đại ngã, là bầu trời chánh định, là mặt trăng trí huệ được thể hiện ngay trong đời sống thường ngày. Đến giai đoạn chánh định là sự thành tựu đạo quả hầu như viên mãn để đạt được tuệ giác, thấy được bản lai Phật tánh của mình và đó là đã đi tới cảnh giới Niết Bàn vậy.

---

<sup>(21)</sup> **Kim cang tràng hạt**: Xâu chuỗi nhà Phật kết các hạt kim cang hay hạt bồ đề. Loại chuỗi dài có một trăm lẻ tám hạt.

<sup>(22)</sup> **Ba độc**: Tham, sân, si.

<sup>(23)</sup> Thơ Huyền Chơn.

*Chánh định là nơi đến cuối cùng  
Nhiếp tâm loạn động giữ thời trung  
Nằm ngôi tư tưởng không xao lãng  
Đi đứng tinh thần chẳng rối tung  
Mau chậm đừng lo thời khắc giã  
Ngắn dài chớ nghĩ tháng ngày dùn  
Được vào thiền định sinh công đức  
Chướng ngại đoạ trừ, vượt Cửu Cung. <sup>(24)</sup>*

Trong tám yếu pháp trên cho đường lối giải khổ của Phật Đạo, đều chỉ nằm trong ba giai đoạn tu hành không thể thiếu là Giới, Định, Huệ. <sup>(25)</sup>

Thực hành được Chánh Ngữ, Chánh Nghiệp, Chánh Mạng để phòng ngừa các nghiệp ác do thân, khẩu, ý tạo ra, thuộc về GIỚI.

Thực hành được Chánh Tin Tấn, Chánh Niệm, Chánh Định để tăng trưởng bồ đề tâm, vào cảnh giới thanh tịnh thuộc về ĐỊNH.

Thực hành được Chánh Kiến, Chánh Tư Duy để quán thông, thấu đạt chơn lý mà đoạ trừ mê vọng thuộc về HUỆ.

---

<sup>(24)</sup> Thơ Huyền Chơn.

<sup>(25)</sup> Giới, Định, Huệ còn gọi là **Tam Học**: Giới học là học những điều giải thích trong Luật Tạng. Định học là học những điều giải thích trong Kinh Tạng. Huệ học là học những điều nói trong Luận Tạng. Ý vào Giới mà giúp cho Định, dựa vào Định mà phát Huệ, dựa vào Huệ mà chứng ngộ lý nhiệm mầu.



Nếu so sánh với pháp môn Tam Công của Cao Đài thì:

Chánh Ngữ, Chánh Nghiệp, Chánh Tính Tấn thuộc về CÔNG TRÌNH.

Chánh Mạng thuộc về CÔNG QUẢ.

Chánh Niệm, Chánh Định thuộc về CÔNG PHU.

*Công trình, công quả, công phu  
Thấy đều quan trọng chữ tu mới thành.*<sup>(26)</sup>

Bài này chỉ trình bày sơ lược nội dung lý Tứ Diệu Đế và Bát Chánh Đạo để xác định đường lối giải khổ của Phật Đạo mà theo giáo lý Cao Đài là bước tột cùng của Ngũ Chi:

Nhơn Đạo: Đức Khổng Tử vì thương đời mà đoạt cơ tòng khổ.

Thần Đạo: Đức Khương Thái Công vì thương đời mà dụng cơ thắng khổ.

Thánh Đạo: Đức Giêsu vì thương đời mà dạy cơ thọ khổ.

Tiên Đạo: Đức Lão Tử vì thương đời mà bày cơ thoát khổ.

Phật Đạo: Đức Thích Ca vì thương đời mà tâm cơ giải khổ.

Chúng sanh bao đời vẫn triền miên ngụp lặn trong biển khổ; chỉ những ai quay đầu nhận biết được nguyên nhân sự

---

<sup>(26)</sup> *Thánh Huấn Hiệp Tuyển*, quyển II. Bài Chơn Nhơn Và Phàm Nhơn.

khổ thì mới có đức tin và vui lòng thực hành theo chánh pháp của Phật là Tứ Diệu Đế và Bát Chánh Đạo. Khi ấy con người mới có thể hóa giải được cái khổ nơi thế gian, để không còn khổ nữa, và được an trú trong cõi cực lạc niết bàn.

*Biết thế khổ, tâm cao diệt khổ  
Bỏ lòng tham còn chỗ khổ nào  
Không danh, không lợi, không giàu  
Không gây quả báo, không trao nghiệp sâu  
Thì thử hỏi còn đâu là khổ  
Bởi người chưa trí độ quang minh  
Hoặc là biết đặng Đạo Huỳnh  
Mà còn dung dưỡng tánh tình phàm phu  
Nên cửa đạo, đường tu còn khổ  
Ráng gia tâm đến chỗ đoạn trường  
Dạy không hành, thiệt hết thương  
Bớ đời mau thức, lên đường kéo trua.*<sup>(27)</sup>

---

<sup>(27)</sup> *Thánh Đức Chơn Kinh*. Bài Con Đường Trung Đạo.

## CHƯƠNG TRÌNH CHUNG TAY ẤN TỐNG KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO

### ĐÃ XUẤT BẢN:

- 1-3. **ĐẤT NAM KỲ – TIẾN ĐỀ VĂN HÓA MỞ ĐẠO CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2008, 2012.
- 2-3. **NGŨ VĂN CHIÊU – NGƯỜI MÔN ĐỆ CAO ĐÀI ĐẦU TIÊN.** Huệ Khải, 2008, 2009, 2012.
- 3-2. **LỜI VÀNG SEN TRẮNG.** Bạch Liên Tiên Trưởng; Huệ Khải chú thích, 2008, 2009.
- 4-2. **LÒNG CON TIN ĐÁNG CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2008, 2010.
- 5-3. **LUẬT NHÂN QUẢ THEO GIÁO LÝ CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2008, 2010, 2012.
- 6-2. **ĐẤT NAM KỲ – TIẾN ĐỀ PHÁP LÝ MỞ ĐẠO CAO ĐÀI.** Huệ Khải. 2008 in hai lần, 2010.
- 7-1. **CÁC THÁNH SỞ CAO ĐÀI TỈNH LONG AN.** Đạt Linh, Đạt Truyền, Huệ Khải, 2008.
- 8-2. **BỒI DƯỠNG ĐỨC TIN.** Bùi Văn Tâm, 2008, 2012.
- 9-2. **LỄ BỐN.** Cao Triều Phát soạn; Huệ Khải, Lê Anh Minh san nhuận 2008, 2009.
- 10-3. **CƠ DUYÊN VÀ TUỔI TRẺ.** Phạm Văn Liêm, 2009 in hai lần, 2012.
- 11-2. **NHỚ ĐẠT LINH.** Huệ Khải chủ biên, 2008, 2009.
- 12-3. **KINH CỨU KHỔ TRONG ĐẠO CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2009, 2010, 2011.
- 13-1. **HỌC TẬP THÁNH GIÁO NĂM ẤT TÝ (1965).** Huệ Khải, Lê Anh Minh hiệp chú, 2009.
- 14-2. **ĐẠO ÁO TRẮNG.** Phạm Văn Liêm, 2009, 2010.
- 15-3. **TÌM HIỂU KINH SÁM HỐI.** Thanh Căn, Huệ Khải, 2009, 2010, 2011.
- 16-2. **TÌM HIỂU NGỌC HOÀNG THIÊN TÔN BỬU CÁO.** Huệ Khải, 2009, 2010.
- 17-2. **THIỆN THƯ.** Lê Anh Minh, 2009, 2013.
- 18-2. **HƯƠNG QUẾ CHO ĐỜI.** Phạm Văn Liêm, 2009, 2012.
- 19-1. **XUÂN TRI ẮN.** Hiệp tuyển thơ văn, nhiều người viết, 2010.
- 20-2. **CÓ MỘT TÌNH THƯƠNG.** Bạch Liên Hoa, 2010, 2011.
- 21-2. **BA MÓN BÁU CỦA NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI.** Thanh Căn, 2010, 2012.
- 22-2. **TAM GIÁO VIỆT NAM – TIẾN ĐỀ TƯ TƯỞNG MỞ ĐẠO CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2010, 2013.
- 23-2. **ƠN GỌI MIỀN TRUNG.** Phạm Văn Liêm, 2010, 2011.
- 24-4. **HÀNH TRANG NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI.** Diệu Nguyên, 2010 in hai lần, 2012, 2013.
- 25-3. **CÂU CHUYỆN ĐỨC TIN.** Diệu Nguyên, 2010, 2011, 2012.
- 26-1. **NGHỆ THUẬT THUYẾT TRÌNH GIẢNG ĐẠO.** Đơn Tâm, 2010.
- 27-2. **HÀNH TRANG TIẾN BỒI CAO TRIỀU PHÁT.** Cao Bạch Liên & Huệ Khải, 2010, 2012.
- 28-2. **TRIẾT LÝ ĐẾN THÁNH CAO ĐÀI TÂY NINH.** Huệ Khải, 2010, 2012.
- 29-2. **DANH THẤY DANH ĐẠO.** Đơn Tâm, 2010, 2012.
- 30-2. **MỘT ĐỒNG BÁT NHÃ.** Huệ Khải, 2010, 2013.

- 31-2. **GIẢI MÃ TRUYỆN TÂY DU.** Huệ Khải, 2010, 2011.
- 32-1. **NGÀI MINH THIÊN - CUỘC ĐỜI VÀ ĐẠO NGHIỆP.** Đại Cơ Huòn, 2010.
- 33-2. **TINH HOA CAO ĐÀI GIÁO.** Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ, 2010, 2012.
- 34-3. **THẤT CHÂN NHÂN QUẢ.** Lê Anh Minh dịch và chú thích, 2010 in hai lần, 2012.
- 35-1. **XUÂN CHUNG TÂM.** Hiệp tuyển thơ văn, nhiều người viết, 2011.
- 36-1. **ĐẠI THỪA CHƠN GIÁO.** Cao Đài Chiêu Minh Tam Thanh Vô Vi, 2011.
- 37-2. **NÓI CHUYỆN CAO ĐÀI.** Đơn Tâm, 2011, 2012.
- 38-3. **KINH SÁM HỐI MINH HỌA.** Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, tranh 4 màu, 2011, 2012, 2014.
- 39-2. **TÌM HIỂU HAI BÀI TIÊN THIÊN KHÍ HÓA VÀ QUẾ HƯƠNG NỘI ĐIỆN.** Huệ Khải.
- 40-2. **SỬ MẠNG ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ.** Đơn Tâm, 2011, 2012.
- 41-2. **TRÊN ĐƯỜNG THIÊN LÝ.** Phạm Văn Liêm, 2011, 2013.
- 42-2. **NHIP CẦU TƯƠNG TRI.** Huệ Khải, 2011, 2013.
- 43-2. **ĐIỂM TỰA TÂM LINH.** Huệ Khải, 2011, 2012.
- 44-2. **ĐỌC LẠI THẤT CHÂN NHÂN QUẢ.** Huệ Khải, 2011, 2013.
- 45-1. **NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI LÀM QUEN PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU.** Huệ Khải, 2011.
- 46-1. **TIẾNG CHIM QUYÊN.** Phạm Văn Liêm (thơ), 2011.
- 47-1. **MỘT GÓC NHÌN VĂN HÓA CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2011.
- 48-2. **CON ĐƯỜNG HẠNH PHÚC.** Huệ Khải, 2011, 2013.
- 49-1. **KINH CÚNG TỬ THỜI.** Cao Đài Chiêu Minh Tam Thanh Vô Vi, 2011.
- 50-1. **XUÂN HÒA ĐỒNG.** Hiệp tuyển thơ văn, nhiều người viết, 2012.
- 51-3. **CUỘC ĐỜI PHẬT THÍCH CA.** Ngô Bái Thiên, tranh 4 màu, 2012 in hai lần, 2013.
- 52-2. **TU CỨU CỨU HUYẾN THẤT TỔ.** Huệ Khải, 2012, 2013.
- 53-1. **CẨM ĐẠO CAO ĐÀI Ở TRUNG KỲ (1928-1950).** Huệ Khải, 2012.
- 54-2. **BẮC CẦU TÂM LINH.** Huệ Khải. / 55-2. **HÒA ĐIỀU LIÊN TÔN.** Huệ Khải, 2012, 2013.
- 56-1. **ĐẠO LÝ HUYẾN CƠ.** Thiện Bảo. / 57-1. **LƯỢC SỬ BÁT BỬU PHẬT ĐÀI.** Thiện Bảo, 2012.
- 58-1. **CAO ĐÀI KHÁI YẾU.** Đạt Đức, 2013.
- 59-1. **QUAN THÁNH XƯA VÀ NAY.** Huệ Khải, 2013.
- 60-1. **MỤC ĐÍCH & ĐƯỜNG LỐI CƠ QUAN PHỔ THÔNG GIÁO LÝ ĐẠI ĐẠO.** Đơn Tâm, 2013.
- 61-2. **GIỌT NGỌC KIM BÀN.** Thanh Căn, 2013, 2014.
- 62-1. **CUỘC ĐỜI ĐỨC KHỔNG TỬ.** Huệ Khải & Lê Anh Minh, truyện tranh, 2013.
- 63-1. **CÔNG GIÁO & CAO ĐÀI HỘI NGỘ PHỤC SINH.** Nhiều người viết, 2013.
- 64-1. **ĐẠI ĐẠO VÀ TÔN GIÁO.** Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ, 2013.

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ  
CHƯƠNG TRÌNH CHUNG TAY ẤN TỔNG KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO

THANH CĂN

**Tìm Hiểu Ngũ Chi Đại Đạo**

IN LẦN THỨ NHẤT

*Chịu trách nhiệm xuất bản*

*Giám Đốc - Tổng Biên Tập:* NGUYỄN CÔNG OÁNH

*Biên tập:* LÊ HỒNG SƠN

*Trình bày & Kỹ thuật:* DŨ LAN

*Vẽ bìa:* LÊ ANH HUY

*Sửa bản in:* CÁT TƯỜNG, ĐẶNG THIÊN KIM, NGÔ BÁI THIÊN

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

53 Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

☎ (04) 37822845 – Fax: (04) 37822841

In năm ngàn bản, khổ 14,5 20,5 cm, tại XN In FAHASA  
774 Trường Chinh, phường 15, quận Tân Bình, TpHCM.

☎ (08) 38153971 – Fax: (08) 38153297

Số xuất bản 1258-2014/CXB/04-148/TG, ngày 15-7-2014.

Mã số ISBN: 978-604-61-1379-9.

In xong và nộp lưu chiểu quý Ba năm 2014.

SÁCH ẤN TỔNG (KHÔNG BÁN)

*Tổng phát hành:* Hiền huynh **TRẦN VĂN QUANG**

59/79 Trần Phú, phường 4, quận 5, TpHCM. ☎ 0913613653

65-1. **BÁT QUÁI ĐỒ THIÊN XƯA VÀ NAY.** Nhiều người viết, 2013.

66-1. **THƠ NGƯỜI ÁO TRẮNG.** Nhiều người viết, 2013.

67-1. **ƠN CỨU ĐỘ.** Diệu Nguyên, 2013.

68-1. **TRUNG DU HÀNH ĐẠO.** Nhiều người viết, 2013.

69-1. **DƯỚI MÁI ĐẠO VIỆN.** Huệ Khải, 2013.

70-1. **CÔNG GIÁO & CAO ĐÀI HỘI NGỘ GIÁNG SINH.** Nhiều người viết, 2013.

71-1. **HỒ BIỂU CHÁNH XƯA VÀ NAY.** Huệ Khải, 2014.

72-1. **PETRUS KÝ XƯA VÀ NAY.** Huệ Khải, 2014.

73-1. **TƯỚNG NHỚ NHÂN TỬ NGUYỄN VĂN THỌ.** Huệ Khải chủ biên, 2014.

74-1. **HÀNH TRANG ĐỨC AN TRINH THẦN NỮ.** Huệ Khải, 2014.

75-1. **AN THUẬN QUẢ DUYÊN.** Diệu Nguyên, 2014.

76-1. **TRỜI CHẴNG XA NGƯỜI.** Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ, 2014.

77-1. **THIÊN BÀN TẠI NHÀ.** Huệ Khải, 2014.

78-1. **SƠ KHẢO BÀI KINH NGỌC HOÀNG TÂM ẤN.** Lê Anh Minh, 2014.

79-1. **NGŨ GIỚI CẤM XƯA VÀ NAY.** Huệ Khải, 2014.

80-1. **VẠN HẠNH THIÊN SƯ XƯA VÀ NAY.** Huệ Khải kết tập, 2014.

81-1. **THIÊN ĐÀNG ĐỊA NGỤC HAI BÊN.** Diệu Nguyên, 2014.

82-1. **TÌM HIỂU NGŨ CHI ĐẠI ĐẠO.** Thanh Căn, 2014.

\* **ĐẠI ĐẠO VĂN UYẾN 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7-8, 9, 10.** Hiệp tuyển thơ văn, 2012, 2013, 2014.

**Ghi chú:** 82-1 tức là quyển 82, in lần thứ nhất. 24-4 tức là quyển 24, in lần thứ tư.

## HIỆP THÔNG VÀ CẦU NGUYỆN

*Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài (Đà Nẵng)* liên kết với *Nhà Xuất Bản Tôn Giáo (Hà Nội)* đã chính thức ra mắt tập san **SỐNG ĐẠO**. Sách in trang nhã, bài viết giá trị. Mỗi quý sẽ ấn hành nhiều ngàn bản để phổ thông chánh pháp Kỳ Ba, góp phần phát huy văn hóa Cao Đài, văn hóa đạo đức dân tộc.

Xin quý đạo hữu cùng hiệp tâm kính thành cầu nguyện và ủng hộ **SỐNG ĐẠO** mau chóng phát triển vững chắc.

**CHƯƠNG TRÌNH CHUNG TAY ẤN TỔNG KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO**

*Liên hệ Sống Đạo:* ĐH Bùi Ngọc Chinh ☎ 0912213277.